

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TẤT THÀNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẮK NÔNG - 2020

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TẤT THÀNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Xuân	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Thu Hiền	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Lê Hữu Vọng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Phạm Xuân Lưu	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5	Thái Thị Hà	Chủ tịch BCH công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Duy Phương	Bí Thư Đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Thị Dung	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
8	Bùi Anh Quán	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Hải	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	

10	Phan Thị Hạnh	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Hoài Thu	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
12	Ngô Đức Đại	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
13	Lê Thị Vân Anh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Đinh Trọng Hưng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Đặng Văn Tới	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
16	Trịnh Thị Thanh Thủy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Vương Thị Tú	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
18	Trần Thị Bích Trâm	Văn Thư	Ủy viên Hội đồng	
19	Vũ Thị Nga	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
20	Hà Thị Bích Hồng	Y Tế	Ủy viên Hội đồng	

ĐẮK NÔNG - 2020

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	18
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	22
Tiêu chí 1.5	24
Tiêu chí 1.6	25
Tiêu chí 1.7	26
Tiêu chí 1.8	28
Tiêu chí 1.9	29
Tiêu chí 1.10	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	33
Tiêu chuẩn 2	34

Mở đầu	34
Tiêu chí 2.1	34
Tiêu chí 2.2	36
Tiêu chí 2.3	39
Tiêu chí 2.4	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	43
Tiêu chuẩn 3	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 3.1	43
Tiêu chí 3.2	45
Tiêu chí 3.3	46
Tiêu chí 3.4	47
Tiêu chí 3.5	49
Tiêu chí 3.6	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	53
Tiêu chuẩn 4	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 4.1	54
Tiêu chí 4.2	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	59
Tiêu chuẩn 5	59
Mở đầu	60
Tiêu chí 5.1	60
Tiêu chí 5.2	62
Tiêu chí 5.3	63

Tiêu chí 5.4	64
Tiêu chí 5.5	65
Tiêu chí 5.6	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	69
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	69
Tiêu chí 1	69
Tiêu chí 2	70
Tiêu chí 3	70
Tiêu chí 4	71
Tiêu chí 5	71
Tiêu chí 6	72
<i>Kết luận</i>	72
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	72
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	THCS	Trung học cơ sở

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X

Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	✓
Tiêu chí 5.4		X	X	✓
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TẤT THÀNH

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Thị xã Gia Nghĩa

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK NÔNG	Họ và tên hiệu trưởng	Lê Thị Xuân
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Gia Nghĩa	Điện thoại	02613546450
Xã / phường/thị trấn	Phường Nghĩa Trung	Fax	
Đạt CQG	Đạt	Website	C2nguyentatthanhgn.daknong.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2003	Số điểm trường	01
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 6	5	5	5	7	8
Khối lớp 7	5	5	5	5	7

Khối lớp 8	5	5	5	5	5
Khối lớp 9	4	5	5	4	5
Cộng	19	20	20	21	25

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	36	36	36	36	36	
1	Phòng học	19	19	19	21	25	
a	Phòng kiên cố	19	19	19	21	25	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	7	7	7	7	7	
a	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	6	6	6	0	0	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính-quản trị	8	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	01	01	01	01	01	

	Cộng						
--	------	--	--	--	--	--	--

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	1	
Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	2	2	
Giáo viên	38	30	1	0	38	31	
Nhân viên	5	5	0	0	5	1	
Cộng	46	37	1	0	46	35	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Tổng số giáo viên	38	38	38	38	38
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.8	1.8	1.8	1.7	1.6
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.5	0.5	0.49	0.38	0.35
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	30	32	36	38	38

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	19	23	25	0	0
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	631	697	762	902	1088	
	- Nữ	320	303	303	403	506	
	- Dân tộc	67	77	79	80	92	
	- Khối lớp 6	177	208	228	310	358	
	- Khối lớp 7	169	182	204	228	312	
	- Khối lớp 8	131	170	162	197	228	
	- Khối lớp 9	154	137	168	167	190	
2	Tổng số tuyển mới	177	208	228	310	358	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	1088	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	0	34.85	38.1	42.95	43.52	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi		99.5	99.5		99.8	
	- Nữ		99.8	99.8		99.8	
	- Dân tộc thiểu số		98	98		99	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	116	116	125	89	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp	0	2	2	0	0	

	quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	125	102	98	130	129	
	- Nữ	70	65	65	78	80	
	- Dân tộc thiểu số	68	77	77	72	70	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	3	2	2	2	2	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	47	82	97	127	193	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	280	306	360	416	519	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	13	2	22	22	19	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	515	587	670	782	1023	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	42	43	82	103	58	

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1	2	2	4	1	
--	---	---	---	---	---	--

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tổng quan về nhà trường:

Trường THCS Nguyễn Tất Thành được tách ra từ trường cấp 1,2 Nguyễn Thị Minh Khai theo quyết định số 25/QĐ- UB, ngày 13 tháng 2 năm 2003 của Ủy ban huyện Đắk Nông (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa).

Trường THCS Nguyễn Tất Thành được thành lập trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, Ngôi trường được mang tên Bác vị lãnh tụ của dân tộc, của Đảng cộng sản Việt Nam với ý nghĩa kế thừa phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, biết ơn, kính trọng với những anh hùng người có công với đất nước, nguyện một lòng đi theo con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn lựa .

+ Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 46 trong đó CBQL: 3; nhân viên 5 và 38 giáo viên đứng lớp. CBGV Đạt trình độ chuẩn 15 đ/c và trên chuẩn 31 đ/c

+ Tổ chức Đảng trong nhà trường gồm 35 Đảng viên, chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

+ Các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên trong nhà trường luôn hoạt động tích cực trong các hoạt động phong trào do ngành và cấp trên đề ra.

- Về cơ sở vật chất:

+ Diện tích đất nhà trường: 29.000m²

+ Quy mô trường lớp khang trang, trường có hàng rào bao quanh và 18 phòng học cấp 1 được xây kiên cố, các thiết bị phục vụ cho công tác dạy học tương đối đầy đủ, trường có 1 phòng thư viện, 03 phòng thí nghiệm thực hành, 02 phòng máy vi tính, 05 phòng học bộ môn, 01 nhà đa năng, công trình vệ sinh khép kín riêng biệt cho giáo viên, học sinh.

-Trường THCS Nguyễn Tất Thành đứng chân trên địa bàn phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian qua nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, của Đảng uỷ, HĐND, UBND phường Nghĩa Trung, Thị ủy, HĐND-UBND thị xã Gia Nghĩa. Đặc biệt là sự phối kết hợp và ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh toàn trường.

Tình hình an ninh chính trị ổn định, đời sống nhân dân ngày một nâng lên rõ rệt. Việc quan tâm và chăm lo đến học tập của con em mình của các bậc phụ huynh đã có sự chuyển biến đáng kể.

Đội ngũ giáo viên trẻ, có trình độ chuyên môn vững vàng, đào tạo chuẩn, nhiệt tình công tác, đoàn kết, nhất trí cao.

Học sinh ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành, tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.

Cơ sở vật chất: Nhà trường có đầy đủ phòng học và phòng bộ môn, sân chơi đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ dạy- học và giáo dục.

2. Công tác tự đánh giá:

Tự đánh giá là một công cụ quan trọng trong quá trình đảm bảo chất lượng của một trường THCS. Liên tục duy trì và cải tiến chất lượng đã được nhà trường thường xuyên chú trọng. Trong các Nghị quyết của các kỳ Đại hội Chi bộ đều đưa ra nhiệm vụ của nhà trường là đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã có những thuận lợi và khó khăn như sau:

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường đã nhận được những định hướng và sự giúp đỡ thường xuyên của phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa trong quá trình tự đánh giá.

- Cán bộ viên chức, học sinh đều được quán triệt, thống nhất trong nhận thức và hành động về mục đích của công tác tự đánh giá, coi đây là một biện pháp quan trọng và hữu hiệu để tăng cường chất lượng đào tạo.

- Sau khi đăng ký tham gia tự đánh giá kiểm định chất lượng, nhà trường đã cử cán bộ, giáo viên tham gia các khoá tập huấn nghiệp vụ và chuyên môn, thành lập hội đồng và các tiểu ban. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường gồm 21 thành viên do Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng, thành lập 5 nhóm chuyên trách. Tất cả các thành viên tham gia công tác tự đánh giá luôn nghiêm túc thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra.

- Trong việc thu thập các minh chứng, Nhà trường đã nhận được sự hưởng ứng và tham gia rộng rãi của tất cả các đơn vị và cá nhân, các đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh), các tổ chức xã hội và các cơ quan bên ngoài.

2.2. Khó khăn

- Công tác tập huấn lại cho giáo viên chưa triển khai do về cuối năm học công việc chuyên môn nên việc triển khai gặp khó khăn.

- Công tác lưu trữ của nhà trường chưa khoa học do vậy bước đầu khi triển khai thực hiện thu thập minh chứng chưa được thuận lợi.

- Do nhà trường thiếu nhiều giáo viên đứng lớp do đó số tiết/giáo viên cao nên thời gian đầu tư của giáo viên chưa cao, từ đó ảnh hưởng đến công tác tự đánh giá.

- Chưa phân bổ nguồn kinh phí cho công tác kiểm định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Tất cả CB, GV, CNV và học sinh luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục; Sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, sổ theo dõi phổ cập giáo dục; sổ gọi tên ghi điểm. Sổ đầu bài. Các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường có đầy đủ, hằng năm đầu năm học trường hội nghị triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học, được hội nghị thông qua, bằng các chỉ tiêu, nghị quyết, triển khai kế hoạch tháng, tuần.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định, có sổ quản lý theo dõi tài sản, theo dõi thiết bị dạy học.

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ; phòng tránh các hiểm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

Hàng năm nhà trường đã tổ chức tuyên truyền cho CBGV, NV học sinh và phụ huynh học sinh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Trường THCS Nguyễn Tất Thành đã căn cứ vào chiến lược phát triển của UBND Thành phố Gia Nghĩa, của UBND phường Nghĩa Trung ở từng giai đoạn, và căn cứ vào chiến lược phát triển của ngành Giáo dục và đào tạo Thành phố Gia Nghĩa và thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, dân số trong địa bàn để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường dài hạn 5 năm (2015-2020) và tầm nhìn đến năm 2025. Các kế hoạch luôn phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục [H1-1.1-05]; Kế hoạch phát triển trường, lớp hằng năm của nhà trường đều được lấy ý kiến đóng góp của Hội đồng trường. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015)

- Có chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015) với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Hằng năm Nhà trường có kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường để phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-05]

Kế hoạch dài hạn được lãnh đạo phòng Giáo dục & đào tạo phê duyệt năm 2015. Ngoài ra, hằng năm nhà trường đều có kế hoạch phát triển trường, lớp được bàn bạc dân chủ trong hội đồng trường [H1-1.2-02]; được cụ thể hóa trong kế hoạch phát triển toàn diện của từng năm học đã được phòng Giáo dục phê duyệt [H1-1.1-04], được Chi bộ thông qua.[H1-1.1-02] .

Văn bản chiến lược phát triển nhà trường Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và qua hệ thống mail của giáo viên và Webside nhà trường c2nguyentatthanhgn.daknong@moet.edu.vn [H1-1.1-03].

Chiến lược phát triển nhà trường còn được thể hiện qua các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học[H1-1.1-01].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua các cuộc họp Chi bộ, các cuộc họp Hội đồng trường [H1-1.1-04] . Có Quyết định thành lập hội đồng trường do phòng GDĐT thị xã ra Quyết định [H1-1.1-06] , các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-01] .

Mức 3:

Nhà trường định kỳ có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường , thể hiện qua sổ ghi nghị quyết Hội đồng trường [H1-1.1-04] .

2. Điểm mạnh

Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, được cấp trên phê duyệt, chiến lược rõ ràng, định hướng được lâu dài, có quy hoạch tổng thể, xây dựng phát triển không phá vỡ quy hoạch chung của ngành.

Chiến lược phát triển nhà trường xây dựng đúng theo quy trình sát với điều kiện thực tế, có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn bộ giáo viên, nhân viên, các mục tiêu phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông và được công khai trước Hội đồng sư phạm nhà trường, được phê duyệt của cấp trên.

3. Điểm yếu

Bản Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Nguyễn Tất Thành chưa cụ thể hóa, hằng năm bổ sung chưa nhiều, các ý kiến còn hạn chế. Công tác dự báo về tình hình học sinh tăng trong thời gian gần đây chưa chính xác dẫn đến cơ sở vật chất, đội ngũ thieuu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh bản kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Nguyễn Tất Thành, phù hợp với phát triển kinh tế của địa phương, phát triển nhà trường trong giai đoạn tiếp theo, cụ thể là giai đoạn 2020-2025.

Kế hoạch cải tiến chất lượng được thông qua và có sự góp ý của Hội đồng trường trước khi tổ chức thực hiện.

Những năm học tiếp theo BGH chỉ đạo bộ phận phổ cập điều tra số liệu học sinh trong địa bàn tuyển sinh để có dự báo cho năm học tiếp theo. Có kế hoạch rà soát, bổ sung bản Kế hoạch chiến lược hằng năm.

Khai thác tốt hệ thống Webside của nhà trường để công bố kế hoạch và các nội dung liên quan đến toàn thể phụ huynh..

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 165 QĐ-PGD&ĐT ngày 16/05/2017 [H1-1.2-01] theo Điều 20 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường (đối với trường trung học công lập) theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học: Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ tham gia hỗ trợ và kiểm tra hồ sơ học sinh đầu cấp tuyển vào trường...

Ngoài Hội đồng trường còn có Hội đồng thi đua - Khen thưởng thực hiện việc tổ chức xét duyệt thi đua vào cuối mỗi năm, đồng thời đề nghị tuyên dương khen thưởng những cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh có thành tích cao; Hội đồng kỷ luật xem xét và quyết định hình thức và mức phạt do cá nhân học sinh hoặc GV – NV vi phạm ; Hội đồng chấm sáng kiến và Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.. nhằm đẩy mạnh kết quả hoạt động của từng cá nhân, phát huy hiệu quả đạt được, đồng thời rút kinh nghiệm cho các hạn chế..[H1-1.2-02], hội đồng xét tốt nghiệp có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận hoàn thành Tốt nghiệp bậc THCS cho học sinh lớp 9, thành viên của các Hội đồng thực hiện như các văn bản hướng dẫn.

Hội đồng tư vấn được nhà trường thành lập theo quyết định [H1-1.2-07]

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học. [H1-1.2-03] sở ghi nghị quyết hội đồng trường. Hội đồng trường được thành lập theo cơ cấu tổ chức được quy định tại theo quy định tại Điều lệ trường trung học được phòng giáo dục ra Quyết định. Ngoài Hội đồng trường còn có Hội đồng Thi đua - Khen thưởng [H1-1.2-02] , Hội đồng kỉ luật thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học.

Các Hội đồng trong nhà trường hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm qua các cuộc họp và sự thống nhất của Hội đồng trường [H1-1.2-03] sổ ghi nghị quyết nhà trường.

Mức 2:

Các Hội đồng trong nhà trường Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.[H1-1.2-05] [H1-1.2-06] thể hiện trong các đợt Thanh tra của cấp trên.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường cũng như các tổ chức trong nhà trường có sự đoàn kết đồng thuận cao, mọi hoạt động của các tổ chức đều đúng theo quy chế quy định và kế hoạch đề ra của nhà trường. Chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

Hàng năm hiệu trưởng đã thực hiện tốt đề nghị củng cố, kiện toàn Hội đồng trường với đầy đủ thành phần theo quy định và ban hành quyết định thành lập hội đồng tư vấn và tổ tư vấn làm công tác tư vấn học đường với thành phần là những cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao. Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả, được kiểm tra, đánh giá thường xuyên đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa tham mưu đầy đủ các kế hoạch đã đề ra, còn thiếu sót trong đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động sau mỗi học kỳ, cuối năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tăng cường sinh hoạt các tổ chức trong nhà trường đều đặn, đúng quý chế, tạo môi đoàn kết trong nội bộ, chia sẻ, đồng thuận để phát triển. Thường xuyên thực hiện công khai dân chủ

- Sau mỗi học kỳ, cuối năm học cần có đúc kết, rút kinh nghiệm các hoạt động, các nội dung.

- Ngoài việc tổng kết theo năm, các tổ chức trong nhà trường cần có sơ kết từng học kỳ của năm học. Bổ sung từ năm học 2020-2021.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Nguyễn Tất Thành được thành lập ngày 13 tháng 2 năm 2003 trên cơ sở của Trường PTCS Nguyễn Thị Minh Khai theo quyết định số 25/QĐ-UB của UBND huyện Đắk Nông .

Để nhà trường hoạt động theo đúng kế hoạch đã đề ra không thể thiếu các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, các đoàn thể này được thành lập có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định và được cấp trên phê duyệt, theo nhiệm kỳ của từng đoàn thể; các tổ chức đoàn thể tiến hành đại hội bầu ra các chức danh làm việc trong tổ chức mình nhằm đưa phong trào của nhà trường ngày càng đi lên, trường có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam; trường có tổ chức Công đoàn BCH công đoàn của công đoàn ngành Giáo dục chuẩn y [H1-1.3-01] ; trường có tổ chức Đoàn thanh niên[H1-1.3-02] ; trường có tổ chức Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh theo quy định [H1-1.3-09], có Chi Hội khuyến học của nhà trường.

Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học, có Nghị quyết, biên bản, quy chế làm việc. Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đề ra của Đảng ủy phường, cũng như các nghị quyết của cấp trên [H1-1.3-03]. Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động [H1-1.3-05]. Chi đoàn gồm 5 đoàn viên giáo viên hoạt động theo điều lệ Đoàn thanh niên cũng như theo sự chỉ đạo của BGH và kế hoạch đoàn phường Nghĩa Thành. Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh cũng hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh luôn được cấp trên đánh giá cao [H1-1.3-06].

Hàng tháng, hàng quý theo quy định chi ủy chi bộ đều tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo, 6 tháng tổ chức sơ kết. Hàng tháng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đều có sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ, sơ kết và cuối nhiệm kỳ tổng kết rà soát đánh giá rút kinh nghiệm, đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động thời gian tới; tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nghị quyết, kế hoạch đề ra [H1-1.3-03].

Mức 2:

Trường có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam[H1-1.3-04] . Tổng số đảng viên của chi bộ: 36 chiếm tỷ lệ 78% tổng số cán bộ - giáo viên – nhân viên trong nhà trường. Ban chi ủy có 05 đồng chí, có quyết định chuẩn y của Đảng ủy phường Nghĩa Trung Quyết định chuẩn y chi ủy [H1-1.3-05]. Kết quả đánh giá phân loại trong 5 năm năm liền đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các tổ chức trong nhà trường hoạt động hiệu quả là cánh tay đắc lực của chi bộ của nhà trường.

Mức 3:

Tổ chức Đảng trong năm năm trở lại đây có 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-07].

Các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần thúc đẩy các phong trào nhà trường ngày càng vững mạnh. [H1-1.3-07].

Công Đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm đến các công đoàn viên. Tổ chức thăm hỏi và động viên kịp thời khi bản thân hoặc gia đình của công đoàn có sự cố. Tổ chức cho ĐVCD và người lao động tham quan học hỏi kinh nghiệm, khám sức khỏe định kì để phát hiện và chữa bệnh kịp thời [H1-1.3-06].

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo Đội Thiếu niên tổ chức tốt các hoạt động thi đua của học sinh, góp phần thúc đẩy công tác giáo dục tư tưởng đạo đức, tác phong cho các đoàn viên, đội viên. BCH Chi Đoàn phối hợp với Liên đội tạo ra các sân chơi bổ ích phát triển kĩ năng cho đội viên: Thi văn nghệ, múa hát sân trường, báo tường, thể dục thể thao, thi về văn hóa giao thông,... góp phần hình thành nhân cách cho HS, tạo sự tin tưởng của PHHS đối với nhà trường [H1-1.3-05].

2. Điểm mạnh

Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, các tổ chức trong nhà trường có sự đoàn kết đồng thuận cao, mọi hoạt động của các tổ chức đều đúng theo quy chế quy định và kế hoạch đề ra của nhà trường. Chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

Chi bộ có 34 đảng viên chiếm tỷ lệ 70%, đảng viên trẻ, nhiệt tình trong các hoạt động chung của ngành, của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa tham mưu đầy đủ các kế hoạch đã đề ra, còn thiếu sót trong đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động sau mỗi học kỳ, công tác phối hợp giữa các tổ chức đôi lúc còn bị động, hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tăng cường sinh hoạt các tổ chức trong nhà trường đều đặn, đúng quý chế, tạo mối đoàn kết trong nội bộ, chia sẻ, đồng thuận để phát triển. Thường xuyên công khai dân chủ

- Sau mỗi học kỳ cần có đúc kết, rút kinh nghiệm các hoạt động.

- Ngoài việc tổng kết theo năm, các tổ chức trong nhà trường cần có sơ kết từng học kỳ của năm học. Bổ sung từ năm học 2020-2021.

- Chi bộ chỉ đạo sát sao công tác phối kết hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhằm tạo hiệu quả công tác trong thời gian tới.

- Trong năm học này và những năm học tiếp theo nhà trường cần phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Các tổ chức đoàn thể cần phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn nữa trong mọi hoạt động. Ngoài ra cần phải có kế hoạch rà soát, bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương. Khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân hoặc tập thể có thành tích, phê

bình những cá nhân chưa thật sự cố gắng trong công tác xây dựng và phát triển của tổ chức, của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành là trường công lập hạng I, nhà trường có 01 Hiệu trưởng [H1-1.4-01] và 02 Phó Hiệu trưởng [H1-1.4-01], số lượng hiệu phó của trường đủ theo định mức được quy định tại 16/2017/TT-BGDĐT. Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ, có bằng ca cấp lý luận chính trị - hành chính, luôn có sự thống nhất trong công tác chỉ đạo mọi hoạt động giáo dục của nhà trường

Vào đầu năm học, Hiệu trưởng ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, trường có 5 tổ chuyên môn: Ngữ văn, Toán-lý-tin; Ngoại ngữ; Sinh-hóa-TD, CN; Sử-Địa-gdcd-âm nhạc-Mỹ thuật [H1-1.4-02] Trường có 1 tổ văn phòng [H1-1.4-02].

Tổ chuyên môn hoạt động theo điều lệ, có kế hoạch và tổ chức hoạt động theo quy định[H1-1.4-07].

Mức 2:

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch của tổ. Kế hoạch cụ thể theo từng tháng, học kì, năm [H1-1.4-03], xây dựng khung phân phối chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Đồng thời hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch của cá nhân tổ viên. Tổ trưởng quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên gồm: Kế hoạch giảng dạy bộ môn, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch hoạt động phòng bộ môn, kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp, kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh, giáo án [H1-1.4-03];[H1-1.4-05]

Tổ chuyên môn sinh hoạt theo điều lệ: một tháng 2 lần (và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu) để tổng kết lại hoạt động của tổ và xây dựng nghị quyết chương trình hoạt động trong thời gian tiếp theo. Mỗi lần sinh hoạt tổ chuyên môn đều có ghi biên bản đầy đủ trong sổ nghị quyết tổ [H1-1.4-06]. Nội dung các buổi sinh hoạt khá phong phú, đa dạng như: đánh giá việc dự giờ thăm lớp, tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học, hoặc trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, thảo luận thống nhất những hoạt động, những bài dạy khó trong tuần, thành lập các câu lạc bộ năng khiếu phát hiện, bồi dưỡng học sinh. Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá.

Tổ văn phòng hoạt động theo điều lệ, có kế hoạch và tổ chức hoạt động theo quy định: Sinh hoạt hai tuần một lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu [H1-1.4-03].

Mức 3:

Tổ chuyên môn trong năm học 2019-2020 đã thực hiện sáng tạo các hoạt động chuyên môn, giúp các thành viên trong tổ đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh, góp phần hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-03]; . Ngoài ra tổ chuyên môn còn thực hiện tốt các chuyên đề về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh, giáo dục môi trường...[H1-1.4-03].

Tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như cung cấp các đồ dùng dạy học, sách báo tham khảo đảm bảo tài chính hoạt động của nhà trường. Trong sinh hoạt định kỳ có kiểm điểm, đánh giá công tác, nhắc nhở nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và giáo dục đại trà trong nhà trường [H1-1.4-10]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xác định rõ tầm nhìn trong các hoạt động dạy và học nhằm thực hiện tốt sứ mạng thông qua các kế hoạch, mục tiêu cụ thể, có những chính sách phù hợp với định hướng phát triển và được phổ biến đầy đủ đến đội ngũ cán bộ viên chức, học sinh trong toàn trường. Trường có Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các hội đồng theo quy định, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động tốt.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn gộp nhiều bộ môn do đó công tác góp ý dự giờ chưa thật sự mang lại hiệu quả; một số chuyên đề còn mang tích hình thức chưa thật sự chuyên sâu vào chuyên môn.

Công tác y tế chưa xây dựng nhiều kế hoạch nhằm tuyên truyền, giáo dục học sinh về vấn đề giới tính, sức khỏe sinh sản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, khắc phục những tồn tại đã nêu ở trên nhằm góp phần mang lại hiệu quả giáo dục cũng như các hoạt động trong nhà trường.

Chỉ đạo bộ phận Y tế xây dựng các kế hoạch nhằm tuyên truyền đến đối tượng học sinh khối 8, 9 về vấn đề giới tính, sức khỏe sinh sản góp phần nâng cao ý thức học sinh về vấn đề trên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 25 lớp học trong đó (khối 6= 8 lớp; khối 7= 7 lớp; khối 8= 5 lớp; khối 9= 5 lớp) sỹ số đảm bảo theo quy định của bộ GD&ĐT[H1-1.5-01]

Mỗi lớp trong trường có 1 lớp trưởng, 2 lớp phó, mỗi lớp chia thành 4 tổ; mỗi tổ có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó các chức vụ này được lớp bầu ra trong đại hội lớp(chi đội) vào đầu năm học.và bầu ban chỉ huy của Chi Đội. Hoạt động theo nội quy, quy chế, và tham các phong trào của nhà trường đề ra [H1-1.5-02] (Sổ chủ nhiệm); [H1-1.5-03] (sổ gọi tên ghi điểm);[H1-1.5-03] .

Các lớp học tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, giới sự chỉ đạo hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, việc quản lý của ban cán sự lớp, và siệc tham gia tích cực của các thành viên trong lớp [H1-1.5-04]

Mức 2:

Hiện tại trường có 1089 học sinh chia thành 25 lớp (Khối 6=8 lớp; Khối 7=7 lớp; khối 8=5 lớp; khối 9= 5 lớp) số học sinh trung bình 43.6 đảm bảo theo quy định [H1-1.5-01].

Mức 3:

Trường có 25 lớp (khối 6=8 lớp; khối 7=7 lớp; khối 8=5lớp; khối 9=5 lớp), sỹ số trung bình là 43.6 học sinh [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường có 25 lớp, lớp có ban cán sự lớp, có ban chỉ huy Chi Đội, đầu năm học tập nội quy, quy chế, ký cam kết bảo quản tài sản của nhà trường, cam kết không vi phạm an toàn giao thông, đảm bảo an ninh trường học.

Trường chỉ có một điểm trường và nằm ở trung tâm thuận tiện cho việc đi lại con em, có khuôn viên rộng trên 15m/em, có đủ sân chơi bãi tập để rèn luyện thể chất cho học sinh.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh trên lớp của một số lớp khối 6 và 7 cao (trên 45 em/lớp) do đó một phần ảnh hưởng đến việc sắp xếp chỗ ngồi, bố trí lớp học..

Một số em xa trung tâm, người dân tộc thiểu số, vùng nông thôn nghèo, điều kiện học tập còn hạn chế do đó phát huy nguyên tắc tự quản và dân chủ trong lớp học chưa được cao, một số học sinh chưa thật mạnh dạn trong công việc được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh, giúp các em được giao lưu học tập lẫn nhau, qua đó các em học sinh mạnh dạn, tự tin hơn để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức cho các em chơi đồ vui để học, rung chuông vàng, hoạt động ngoại khóa..

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường được lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định của luật văn thư lưu trữ [H1-1.6-01].

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định của văn bản hướng dẫn và của cấp trên[H1-1.6-02]

Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-06] (3 công khai)

Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03] .

Trường THCS Nguyễn Tất Thành trong thời gian qua đã quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục, hằng năm đều có quyết toán tài chính và kiểm kê tài sản theo quy định [H1-1.6-03] [H1-1.6-05]

Mức 2:

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-04] .

Hằng năm nhà trường đều có đoàn thanh tra kiểm tra, phúc tra... về làm việc tại trường, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán[H1-1.6-10][H1-1.6-05]

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đều lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại sổ quản lý tài chính, tài sản, thiết bị giáo dục. Đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số hồ sơ bị thất lạc, lưu trữ chưa khoa học, một số thiết bị được cấp hồ sơ bị thất lạc do đó ảnh hưởng đến công tác kiểm kê, thanh lí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ, các loại hồ sơ của nhà trường lưu trữ từng năm, theo từng hộp, sắp xếp hồ sơ một cách khoa học, thường xuyên kiểm tra, sơ kết tổng kết phong trào thi đua và rút kinh nghiệm.

Thành lập ban thẩm định giá trị của tài sản không có hồ sơ để có phương án thanh lý đúng theo quy định.

Tăng cường công tác quản lý chỉ đạo của BGH đối với các bộ phận phụ trách.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch, văn bản giới thiệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên hoặc nhà trường tổ chức[H1-1.7-01].

Trường THCS Nguyễn Tất Thành đã phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02]

về quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thì nhà trường luôn luôn đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác[H1-1.7-04].

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Luôn đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho giáo viên, nhân viên về vai trò, vị trí, trách nhiệm của nhà giáo và nhiệm vụ xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý có chất lượng cao, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; Trong công tác quản lý nhà trường luôn có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-02]

Nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ, chính xác công tác kiểm tra quy chế chuyên môn giáo viên và chuyên đề thông qua kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra chuyên đề, kế hoạch ngoài giờ lên lớp, báo cáo chuyên môn tháng, báo cáo sơ kết, tổng kết công tác hoạt động, tổng kết năm học [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt triển khai kế hoạch SởGD&ĐT, Phòng GD&ĐT và cụ thể hóa của Nhà trường trong từng năm học, có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và nhiệt tình trong công việc.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ và phát huy được khả năng của mỗi cá nhân.

Việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đầy đủ, kịp thời không để dây dưa tồn đọng các chế độ chính sách có liên quan.

Nhờ thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hình thức tổ chức chưa phong phú, hấp dẫn, hiệu quả chưa cao.

Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nhà trường tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thật sự rõ nét và hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế. Đôi khi chưa cập nhật một cách kịp thời những thông tin mới, những thay đổi mới có liên quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có nhiều hình thức tổ chức phong phú, hấp dẫn để lôi cuốn học sinh tham gia; Một tháng tổ chức sinh hoạt 1 buổi để rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác quản lý, giảng dạy, làm việc.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong thái sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Xây dựng văn hoá nhà trường, tạo môi trường làm việc thân thiện, công bằng trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phát huy tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc phê bình và tự phê bình, thường xuyên cập nhật đầy đủ thông tin và xử lý thông tin một cách hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Dựa vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Nghĩa, nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Hàng năm đều có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

Theo định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp với điều kiện thực tế [H1-1.8-02].

Định kì, nhà trường có kế hoạch và tiến hành rà soát việc thực hiện các hoạt động giáo dục. Hàng tháng, nhà trường tiến hành kiểm tra nội bộ: Thông qua các hoạt động kiểm tra toàn diện, kiểm tra hoạt động sư phạm và kiểm tra chuyên đề, dự giờ thăm lớp, các hoạt

động phong trào được kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh các hoạt động giáo dục của nhà trường. Biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; Sở Nghị quyết của nhà trường và Nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-04]

Mức 2:

Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-05] .

Thực hiện quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng | Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm [H1-1.8-06] .

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt triển khai kế hoạch Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và cụ thể hóa của nhà trường trong từng năm học, quản lý học sinh chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh. Quản lý việc học thêm dạy thêm tốt trong năm không có trường hợp nào xảy ra sai quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường tham mưu tốt việc bổ nhiệm cán bộ giáo viên giảng dạy đúng bộ môn.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hình thức tổ chức chưa phong phú, hiệu quả còn thấp, công tác tổ chức học thêm chưa đạt hiệu quả cao; vẫn còn học sinh vi phạm nội quy.

Việc cập nhật thông tin và lưu trữ hồ sơ sổ sách của một số bộ phận chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có nhiều hình thức tổ chức phong phú, hấp dẫn để lôi cuốn học sinh tham gia; nâng cao chất lượng dạy thêm, học thêm.

Xây dựng nề nếp sinh hoạt trong học sinh: Theo dõi việc sinh hoạt 15 phút đầu giờ do các Chi đội phụ trách, các buổi sinh hoạt lớp do giáo viên điều khiển. Các buổi sinh hoạt này cũng cần thay đổi nội dung nhận thức như trao đổi kinh nghiệm học tập, phụ đạo giúp bạn hiểu bài....

Giao cho tổ chủ nhiệm đánh giá hoạt động, nề nếp của các tập thể lớp. Hàng tuần, hàng tháng có sơ kết đánh giá kết quả thi đua thực hiện nề nếp của học sinh. Qua mỗi đợt thi đua, mỗi học kỳ đều có kiểm điểm, đánh giá rút kinh nghiệm để từ đó có các biện pháp chỉ đạo sát sao hơn, thiết thực hơn, phù hợp với thực tiễn hơn và đặc biệt là có tác dụng giáo dục, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt – học tốt đi lên.

Tăng cường hơn nữa kiểm tra giám sát trong việc bồi dưỡng, ôn thi học sinh giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn thảo luận đóng góp ý kiến trước khi triển khai, kế hoạch năm được thông qua trong hội nghị cán bộ công chức, quá trình triển khai và thực hiện phát huy được tính dân chủ trong cơ quan, cán bộ giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến thẳng thắn, kế hoạch năm học được nhà trường chỉnh sửa và bổ sung kịp thời phù hợp với kế hoạch của ngành và tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.9-01];

Chi bộ nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, công nhân viên nhà trường tham gia bàn bạc và xây dựng quy chế dân chủ. Xây dựng ban thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trường đã thực hiện trên tinh thần nghị quyết hội nghị đầu năm và các hình thức tuyên truyền để cán bộ giáo viên, nhân viên được bàn bạc tham gia đóng góp ý kiến vào các kế hoạch và nhiệm vụ của trường. Kết quả ý kiến đóng góp đã được xem xét, cân nhắc để Hiệu trưởng quyết định [H1-1.9-03] ;[H1-1.9-02]

Cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường có thể kiến nghị thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hộp thư góp ý hoặc thông qua các cuộc họp định kỳ. Thông qua các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân để giám sát hoạt động của trường, kết quả giám sát điều được lãnh đạo nhà trường tiếp thu nghiêm túc; Nhà trường tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, phản ánh của giáo viên, nhân viên trong nhà trường và cha mẹ học sinh, trả lời tất cả các câu hỏi của cha mẹ học sinh một cách cởi mở, thẳng thắn, tháo gỡ các khó khăn, đề xuất của phụ huynh và đưa ra các giải pháp phù hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng được các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-02].

Các kế hoạch mà nhà trường xây dựng đều được công khai minh bạch, kế hoạch phối hợp với công đoàn được hưởng ứng tích cực và hoạt động có hiệu quả. Các kế hoạch liên quan đến tổ chuyên môn và các đoàn thể được trường các bộ phận triển khai kịp thời phù hợp với thời gian thực hiện, các kế hoạch được duyệt trước khi triển khai và có ghi chép cụ thể trong sổ sinh hoạt công khai tài chính theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính. Công khai ngân sách trước hội đồng nhà trường. Ban giám hiệu, công đoàn triển khai đầy đủ trước toàn thể hội đồng các loại công văn của cấp trên, thường xuyên nhắc nhở cán bộ giáo viên,

nhân viên trong quá trình thực hiện, đặc biệt các công văn liên quan đến tài chính, chuyên môn, các chế độ chính sách cũng như giáo dục pháp luật [H1-1.9-05]

2. Điểm mạnh

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo cơ sở, tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được quan tâm chú ý. Hạn chế việc tổ chức hội họp không cần thiết, tăng cường đối thoại và tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức và người lao động hoàn thành nhiệm vụ.

Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh.

Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ trong cơ quan. Thực hiện trao đổi thẳng thắn, bình đẳng, dân chủ và xây dựng trong góp ý, phê bình đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3. Điểm yếu

Một số cán bộ giáo viên ít theo dõi, ít am hiểu chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, cập nhật thông tin chưa thường xuyên; Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thật sự rõ nét và hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên thông báo công khai, chất lượng, tài chính, lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, Triển khai tốt các Chỉ thị Nghị quyết của Đảng Pháp luật Nhà nước trong hội đồng sư phạm, lưu trữ công văn đi đến đúng theo nghiệp vụ.

Tiếp tục duy trì, phát huy quyền dân chủ của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Qua các hội nghị đầu năm xây dựng hoàn chỉnh Nghị quyết hoạt động, kiện toàn ban thanh tra nhân dân.

Thông qua sinh hoạt chi bộ, làm tốt công tác tự phê bình và phê bình. Tổ chức đánh giá chất lượng học sinh, xếp loại đánh giá công chức, viên chức nghiêm túc, công bằng, công khai, chú trọng công tác khen thưởng, khắc phục những mặt tồn tại. Tiếp tục làm tốt công tác đối thoại với dân, với cha mẹ học sinh và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-02] ; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01] ; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; [H1-1.10-03]

Có hộp thư góp ý [H1-1.10-06], đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-05] .

Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; Vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường theo các văn bản chỉ đạo từ các cấp, các ngành liên quan [H1-1.10-05]

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp.. luật về bình đẳng giới.[H1-1.10-04].

Mức 2:

Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án:

- 1) Đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-02]
- 2) An toàn vệ sinh thực phẩm;
- 3) An toàn phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01] .
- 4) An toàn phòng, chống cháy nổ.
- 5) An toàn phòng, chống thảm họa thiên tai.[H1-1.10-01]
- 6) Phòng, chống dịch bệnh.[H1-1.10-01]
- 7) Phòng, chống các tệ nạn xã hội.
- 8) Phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-02] ..

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-02];

Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đã tổ chức tuyên truyền cho CBGV, học sinh và phụ huynh học sinh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, trong những năm qua tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường được đảm bảo.

Nhà trường đã ra mắt câu lạc bộ an ninh trường học với mô hình 3 không và camera giám sát.

Nhà trường luôn có các kế hoạch, phương án khả thi, đặc biệt sự phối hợp các tổ chức trong nhà trường và đơn vị kết nghĩa phòng PC06 công an tỉnh về công tác an ninh, ANTT. Khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, Phụ huynh đóng góp thường xuyên qua hộp thư góp ý, để nhà trường giải quyết kịp thời. Nhà trường luôn coi trọng việc học tập nội quy, quy chế trong học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường, ký bản cam kết trách nhiệm về việc thực hiện nội quy nhà trường, thực hiện ATGT, bài trừ các tệ nạn xã hội. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và trong sạch.

3. Điểm yếu

Khuôn viên nhà trường rộng bên cạnh đó chỉ có 01 bảo vệ nên công tác đảm bảo an ninh chưa tuyệt đối, sự phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, với phụ huynh học sinh, với chính quyền địa phương để giải quyết vấn đề bạo lực học đường, ANTT bên ngoài nhà trường đôi khi chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Nhân viên bảo vệ nhà trường chưa thường xuyên được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu cấp trên xin chủ trương hợp đồng thêm nhân viên bảo vệ hoặc huy động từ nguồn thu hợp pháp để tăng lương cho bảo vệ nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối công tác bảo vệ và an ninh trật tự trong nhà trường.

Trong năm học này và những năm tiếp theo, nhà trường cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các tổ chức đoàn thể, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương về vấn đề ANTT, bạo lực học đường. Có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa nhiệm vụ của nhân viên bảo vệ nhà trường trường.

Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; An toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; Kiểm tra, bổ sung thêm các thiết bị phòng, chống cháy, nổ, phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tạo điều kiện cho bảo vệ đi học nghiệp vụ và nghiêm khắc về giờ giấc cũng như các nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường đã xác định rõ tầm nhìn trong các hoạt động dạy và học nhằm thực hiện tốt sứ mạng thông qua các kế hoạch, mục tiêu cụ thể, có những chính sách phù hợp với định hướng phát triển và được phổ biến đầy đủ đến đội ngũ cán bộ viên chức, học sinh trong toàn trường. Trường có Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các hội đồng theo quy định.

Các tài sản của nhà trường được quản lý chặt chẽ, không bị thất thoát và sử dụng có hiệu quả.

- **Điểm mạnh:** Công tác tổ chức và quản lý nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo điều lệ trường THCS. Các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Liên đội, các tổ chuyên môn đều hoạt động đồng bộ, phối hợp tốt, đều tay để hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

+ *Mức 1: Đạt 10 tiêu chí*

+ *Mức 2: Đạt 10 tiêu chí*

- **Điểm yếu:**

Các thành viên trong các tổ chức đoàn thể đa phần là giáo viên kiêm nhiệm nên hiệu quả công việc đôi lúc còn chông chéo. Một vài chỉ số tuy được đánh giá đạt yêu cầu song tính hiệu quả chưa cao.

Các hình thức sinh hoạt của các tổ chuyên môn chưa phong phú, một vài tổ sinh hoạt mang tính hình thức chưa sâu, chưa đưa ra giải pháp tối ưu.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS Nguyễn Tất Thành từ khi được thành lập với số lượng lớp học, học sinh và đội ngũ cán bộ giáo viên không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ quản lý có uy tín, được tín nhiệm, không ngừng học tập nâng cao trình độ. Đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên không ngừng học hỏi, tự học, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực học tập sáng tạo nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường góp phần nâng cao uy tín, chất lượng giáo dục của nhà trường. Số lượng học sinh trong những năm gần đây được duy trì ổn định, chất lượng học sinh mũi nhọn được quan tâm bồi dưỡng là nguồn đào tạo những học sinh có chất lượng cao cho trường Chuyên của tỉnh và các trường THPT lân cận.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành có 1 hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng, hiệu trưởng nhà trường tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý giáo dục năm 2019 và chuyên môn Đại học sư phạm Hóa; có thâm niên 20 năm công tác giảng dạy và quản lý: từ năm 2018 đến tháng 4/2020 đảm nhiệm hiệu trưởng nhà trường.[H2-2.1-01]; Phó hiệu trưởng¹ nhà trường tốt nghiệp Đại học - chuyên ngành Lịch sử, thâm niên công tác 24 năm: từ tháng 09/2016 đến nay đảm nhiệm công tác phó hiệu trưởng.[H2-2.1-05]; Phó hiệu trưởng nhà trường² tốt nghiệp Đại học - chuyên ngành Sinh học, thâm niên công tác 20 năm: từ tháng 01/2017 đến nay đảm nhiệm công tác phó hiệu trưởng.[H2-2.1-05]; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có bằng Quản lý giáo dục và chứng chỉ Quản lý giáo dục; Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, chứng chỉ tin học và ngoại ngữ.[H2-2.1-05]

Hàng năm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng (Thông tư 14/2018/TT- BGDĐT ngày 20/7/2018 và CV số 4529/ BGD& ĐT- NGCBQLGD ngày 01/10/2018)[H2-2.1-04]

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định do phòng giáo dục và ủy ban nhân dân triệu tập [H2-2.1-02] ;[H2-2.1-04] ;[H2-2.1-03] ;[H2-2.1-01]

Mức 2:

Trong 5 năm qua Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng (Thông tư 14/2018/TT- BGDĐT ngày 20/7/2018 và CV số 4529/ BGD& ĐT- NGCBQLGD ngày 01/10/2018).[H2-2.1-04] ;[H2-2.2-02] ;[H2-2.3-02]

Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, quản lý nhà nước, lý luận chính trị qua các đợt triệu tập của ngành, của các cấp, học Nghị quyết của Đảng các cấp, học chính trị hệ hàng năm. Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên tham gia bồi dưỡng về chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. [H2-2.1-02] ;[H2-2.1-01] ;[H2-2.1-04] ;

- Có đầy đủ các văn bản triệu tập, kết quả đánh giá và có chứng chỉ qua các lớp bồi dưỡng [H2-2.1-01];[H2-2.1-04] ;[H2-2.1-02]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm được đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất một năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt. Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt (xuất sắc) và tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng thông tư 14/2018/TT- BGDĐT ngày 20/7/2108 và CV số 4529/ BGD& ĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018)[H2-2.1-04] ;[H2-2.2-02] ;[H2-2.3-02]

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị tốt, có lối sống lành mạnh không vi phạm đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm và năng lực quản lý tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập thể hội đồng sư phạm nhà trường tin tưởng và tín nhiệm. Kết quả đánh giá, xếp loại nhiều năm liên tiếp được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hiệu trưởng nguyên là phó trưởng phòng giáo dục, có nhiều năm kinh nghiệm quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng còn trẻ, có năng lực, nhiệt tình trong công tác quản lý chuyên môn và các hoạt động khác.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, có năng lực quản lý. Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT. Được giáo viên và nhân viên trong nhà trường tín nhiệm

3. Điểm yếu

Do thời gian làm công tác quản lý còn ngắn nên kinh nghiệm chưa nhiều; chưa quyết liệt trong công tác đổi mới

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban Giám hiệu cần phát huy những thành tích đã đạt được công tác quản lý trường học; tích cực tham khảo, học hỏi cách quản lý của đồng nghiệp các trường trong và ngoài thành phố; nghiên cứu các mô hình quản lý tiên tiến hướng tới quản lý trường học bằng CNTT. Đổi mới phương pháp quản lý phù hợp với yêu cầu thực tế, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động nhà trường.

Tích cực học tập, thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý để đáp ứng với yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục 2018 vào năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2019 – 2020 Trường THCS Nguyễn Tất Thành có 25 lớp; tổng số giáo viên đứng lớp là 39; BGH: 03; theo tỷ lệ biên chế số giáo viên so với lớp hiện còn đang thiếu ($1,9 \times 16 = 30,4$ người) theo qui định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT-BNV ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Như vậy nhà trường đảm bảo đủ cơ cấu cho tất cả các môn học nhưng hiện vẫn còn thiếu một số giáo viên đứng lớp [H2-2.2-03] ;[H2-2.2-01] ;[H2-2.2-02]

Theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường có nhiều cấp học, 100% GV đều đạt chuẩn trình độ đào tạo đúng với cấp học (Cao đẳng sư phạm chuyên ngành). [H2-2.2-03] ;[H2-2.2-01] [H2-2.3-03] .

Căn cứ theo chương 2 chuẩn nghề nghiệp giáo viên của thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018. Cuối năm học, nhà trường tổ chức họp hội đồng đánh giá giáo viên theo quy định và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, kết quả hàng năm có 100% GV đạt từ khá trở lên, trong đó xuất sắc chiếm trên 90%..[H2-2.2-02],[H2-2.2-03]

Mức 2:

Đến thời điểm hiện tại (năm học 2019-2020) trường có 39 cán bộ quản lý - giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo (tỷ lệ 75%), được duy trì ổn định và tăng dần [H2-2.2-03] ;[H2-2.2-01] ;[H2-2.2-02] ;[H1-1.6-05] ;[H1-1.9-01]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Trong đó nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. H2-2.2-0

Trong năm học tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài tỉnh. Tổ chức dạy hướng nghiệp (Ban giám hiệu dạy), định hướng phân luồng cho học sinh lớp 9 [H1-1.1-01] ;[H1-1.2-06] ;[H2-2.4-03] ;[H4-4.2-03] ;[H5-5.3-02] ;[H5-5.4-02] ;[H5-5.6-01]

Có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. tham gia thi sáng tạo KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên [H5-5.4-02] ;[H5-5.5-01] ;[H5-5.5-02] ;[H5-5.6-01]

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03] ;[H2-2.1-04] ;[H1-1.9-01] ;[H1-1.10-02] ;[H1-1.10-03]

Mức 3:

Nhà trường có ít nhất 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-01] ;[H2-2.2-02] ;[H1-1.1-05] ;[H1-1.2-02] ;[H1-1.2-03] ;[H1-1.6-05] ;[H1-1.7-01] ;[H1-1.8-03] [H2-2.1-01] ;[H2-2.3-03]

Từ năm học 2013-2014 đến nay, nhà trường đều có ít nhất 15% GV tham gia nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm và có kết quả báo cáo được UBND thị xã, Sở GD&ĐT công nhận từ mức đạt yêu cầu trở lên, 100 % giáo viên đăng ký thi đua Chiến sĩ thi đua cơ sở, thi giáo viên giỏi đều viết SKKN [H1-1.1-04] ;[H1-1.2-03] ;[H1-1.6-05] ;[H1-1.8-01] ;[H1-1.8-03] ;[H1-1.9-02] ;[H2-2.2-04] ;[H5-5.2-01] ;[H5-5.5-01]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ cơ cấu, số lượng GV theo quy định, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó tỷ lệ GV trên chuẩn được duy trì và tăng dần. Đa phần giáo viên không ngừng học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện đúng quyền, nhiệm vụ, trách nhiệm được qui định của Điều lệ trường trung học và các văn bản qui phạm pháp luật khác.

- Đội ngũ giáo viên, có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình và nắm vững kiến thức chuyên môn, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Giáo viên có ý thức tự học, tự rèn nhằm nâng cao chất lượng dạy học

- Tham gia các lớp học nâng cao tay nghề.

3. Điểm yếu

Cơ cấu giáo viên không cân đối, thừa thiếu cục bộ giữa các bộ môn nên một số giáo viên phải kiêm nhiệm thêm công tác Đoàn và Tổng phụ trách Đội... Một số giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ và tin học ứng dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo nhà trường sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để CBGV học nâng chuẩn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn. Khuyến khích GV nghiên cứu khoa học và hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt.

Tiếp tục tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của giáo viên để CB-GV nhận thức đầy đủ hơn và thực hiện đúng theo qui định. Vận động giáo viên học tập tiếp cận, nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, đảm bảo đủ điều kiện đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp GV.

Lập tờ trình lên cấp trên bổ sung giáo viên nhằm đảm bảo công tác chuyên môn cho năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Theo quy định tại thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng Theo quy định tại thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiện nay trường có 06 nhân viên: 01 kế toán, 01 thiết bị, 01 y tế trường học, 01 thư viện và 01 văn thư thủ quỹ và 01 bảo vệ.H2-2.3-03

Có các hồ sơ phân công, đánh giá theo quy định.H2-2.3-03

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn và được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người[H1-1.1-05] ;[H1-1.2-02] ;[H1-1.4-02] ;[H1-1.4-04] ;[H1-1.6-05] ;[H1-1.8-03] ;[H2-2.3-03]

Nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao. Nhân viên phụ trách thư viện - thiết bị tổ chức giới thiệu sách, cho mượn sách báo tài liệu tham khảo và đồ dùng dạy học; nhân viên kế toán thực hiện công tác tài chính trong nhà trường, kịp thời cấp phát lương, phụ cấp và các chế độ khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện hạch toán kế toán, báo cáo tài chính, giúp hiệu trưởng quản lý hiệu quả các nguồn kinh phí hiện có Nhân viên bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản, an ninh, trật tự nhà trường,... Các nhân viên được đánh giá 01 lần/năm học theo đúng quy

định. 100% nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm[H1-1.2-03] ;[H1-1.3-06] ;[H1-1.3-04] ;[H1-1.3-06] ;[H1-1.3-07];[H1-1.4-04]; [H2-2.2-02]

Mức 2:

Trường có đủ cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGD&ĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017)[H1-1.1-05] ;[H1-1.4-04] ;[H1-1.7-02] ;[H1-1.6-05] ;[H1-1.8-03]

Hàng năm, nhà trường đánh giá xếp loại nhân viên theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật..H2-2.3-02,H1-1.8-05,H1-1.9-02

Mức 3:

-Trường có đủ nhân viên có trình độ đào tạo cơ bản đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao; đối với bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao, một số đã và đang theo học nâng cao trình độ[H1-1.1-05] ;[H1-1.2-07];[H1-1.3-04]. [H1-1.3-07];[H1-1.4-04] ;[H1-1.6-05];[H1-1.8-03] ;[H1-1.9-02]

- Đối với nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao [H1-1.1-05] ;[H1-1.2-04];[H1-1.4-04];[H1-1.6-05] ; [H1-1.8-05] ;[H1-1.9-02]

Hàng năm các nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn văn thư, thủ quỹ, kế toán..Hàng năm, nhân viên kế toán và các nhân viên khác được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.[H2-2.3-01] ;[H2-2.3-02];[H2-2.3-03]

2. Điểm mạnh

- Nhân viên đảm bảo về số lượng, có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn có ý thức tự học, tự rèn và vươn lên. Nhân viên đều đạt trình độ chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định. Ban giám hiệu đảm bảo các quyền của nhân viên, quan tâm tạo điều kiện cho nhân viên làm việc và học tập, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực.

- Nhân viên nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ, phối hợp tốt giữa các bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Được phân công theo trình độ đào tạo, có ý thức tự học, tự rèn và vươn lên.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên có con nhỏ nên thời gian tham gia các hoạt động chưa đều, còn thiếu nhân viên công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chỉ đạo, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên sắp xếp công việc để đảm bảo công tác chuyên môn và các hoạt động phong trào.

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo nhà trường phát huy những điểm mạnh hiện có, khắc phục điểm yếu còn tồn tại. Duy trì số lượng và cơ cấu nhân viên đáp

ứng yêu cầu vị trí việc làm. Hằng năm tạo điều kiện để nhân viên được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Tiếp tục đảm bảo chế độ chính sách cho nhân viên theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Nguyễn Tất Thành thực hiện huy động trẻ vào lớp 6 hàng năm đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường THCS. Hàng năm, nhà trường đều lập danh sách học sinh các lớp học, có thông tin về năm sinh và đúng độ tuổi. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trong các khối lớp đạt bình quân 98% trở lên và được cập nhật đầy đủ trên hệ thống vnedu.vn và sổ đăng bộ nhà trường

Các hồ sơ quản lý hồ sơ đủ theo quy định[H2-2.4-02] ;[H2-2.4-03] ;[H1-1.6-01] ;[H1-1.6-04];

Ngay từ đầu năm học, Nhà trường xây dựng nội quy học sinh và triển khai nội quy, nhiệm vụ của học sinh đến tất cả học sinh bằng hình thức viết bản cam kết giữa học sinh, phụ huynh với nhà trường. Cụ thể 100% học sinh tham gia và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Học sinh biết kính trọng cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ công nhân viên và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, thực hiện nội quy nhà trường và chấp hành pháp luật của nhà nước. Học sinh biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân và được tham gia các hoạt động tập thể của lớp, trường, của Đội thiếu niên tiên phong, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường.[H1-1.1-01] ;[H1-1.2-03] ;[H1-1.2-05] ;[H1-1.3-07]

Được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và các quy định khác (như Luật trẻ em). Học sinh được đảm bảo các quyền như quyền bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được tạo điều kiện về cơ sở vật chất, được cung cấp thông tin về việc học của mình, được sử dụng các trang thiết bị phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao,... Học sinh được tôn trọng, đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật; được giáo dục kỹ năng sống. Học sinh được nhận học bổng hoặc trợ cấp theo

quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội những học sinh khó khăn; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H2-2.4-03] ;[H2-2.4-01] ;[H1-Mức 2:

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh. Vì vậy một số học sinh vi phạm nội nhà trường đã được giáo viên phát hiện kịp thời xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau như viết bản tự kiểm điểm, mời phụ huynh trao đổi, giáo dục nhắc nhở; đa số các em đều có sự chuyển biến tích cực, nhận ra lỗi sai và không tái phạm. Nên trong các năm gần đây nhà trường không có học sinh nào phải xếp loại hạnh kiểm yếu. H1-1.10-02, H1-1.8-05, H1-1.6-05, H1-1.5-04, H1-1.5-02, H1-1.3-03, H5-5.2-01, H5-5.3-02

Mức 3:

Nhà trường cũng chú trọng việc phát hiện và nhân rộng những tấm gương điển hình. Vì vậy những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được tuyên dương, khen thưởng kịp thời và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp, của nhà trường [H1-1.2-03] ;[H1-1.2-05] [H1-1.3-07]; [H1-1.6-05] ;[H1-1.8-03] ;[H5-5.3-02] ;[H5-5.2-01] ;[H5-5.4-02] ;[H5-5.5-02] ;[H5-5.6-01]

2. Điểm mạnh

- Hàng năm số học sinh năm sau tăng hơn năm trước về số lượng. Chứng tỏ uy tín nhà trường ngày càng cao. Chất lượng đại trà luôn được duy trì và cải thiện. Chất lượng mũi nhọn luôn được nằm trong tốp đầu của các trường trên địa bàn. Có nhiều học sinh đạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia.

Học sinh được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu; thực hiện các nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác về pháp luật. Đa số học sinh đều chăm ngoan, có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, nề nếp nội quy của nhà trường. Học sinh luôn được đảm bảo quyền bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập, rèn luyện, phát huy năng khiếu bản thân và được đánh giá trung thực khách quan theo quy định.

- Chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà luôn cải thiện.

- Những năm gần đây học sinh không có hiện tượng tụ tập, quậy phá, và vi phạm pháp luật.

3. Điểm yếu

- Một số ít chưa có thái độ học tập nghiêm túc.

- Chưa tạo phong trào thi đua sôi nổi trong tập thể lớp.

- Chưa tạo được tổ nhóm học tập tốt.

- Một số học sinh nhà ở xa trường nên gia đình chưa có điều kiện theo sát. Bên cạnh đó, nhiều em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình, còn phó mặc cho nhà trường nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục của nhà trường. Một số học sinh chưa tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức và chưa có thái độ học tập nghiêm túc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường quan tâm hơn tới một số học sinh có thái độ học tập chưa nghiêm túc, xa gia đình, tạo được tổ nhóm học tập tốt, cần tăng cường phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội hơn nữa, đồng thời giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách Đội phối hợp với GVCN tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa nhằm thu hút học sinh vào các hoạt động bổ ích. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để giúp các em thực hiện tốt các nội quy của lớp cũng như quy định của nhà trường.

Giáo viên tăng cường tích hợp giáo dục kỹ năng sống qua các tiết dạy nhằm cải thiện một số điểm yếu của học sinh. Phát huy vai trò tích cực của GVCN lớp, chọn những GV có năng lực, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm, thường xuyên bám lớp để giúp đỡ, giáo dục HS thực hiện tốt nhiệm vụ của người học.

Giữ mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh, huy động cả xã hội vào công tác giáo dục.

Làm tốt công tác xã hội hóa, xây dựng cả xã hội học tập.

Tham mưu sự chỉ đạo của ngành giáo dục và chính quyền địa phương.

Thực hiện tốt sự bình đẳng trong giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường THCS Nguyễn Tất Thành có CSVC đủ đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Khuôn viên trường rộng, xanh, sạch, đẹp, được bố trí khoa học. Các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính có đủ các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học. Thư viện của nhà trường đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của người dạy và người học. Các thiết bị đồ dùng được quản lý và sử dụng thường xuyên, có hiệu quả. Khu sân chơi bãi tập rộng, có nhà đa chức năng, khu giáo dục thể chất, có cây xanh bóng mát. Trong khuôn viên trường, khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập của GV và HS, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng đảm bảo yêu cầu về diện tích để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện. Sau đây là phần chi tiết cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khuôn viên xanh, sạch đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi của học sinh THCS đảm bảo đủ chuẩn theo quy định. Khu sân trường có trồng cây xanh thoáng mát, sân đã được bê tông hóa nên đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ[H1-3.1-02]. Phần còn lại trồng cỏ tạo nền xanh cho sân trường[H3-3-01-03]

Trường có khuôn viên riêng biệt, có hàng rào kiên cố bao quanh, có cổng trường và biển trường khang trang. Trên cổng trường có biển trường đúng theo tiêu chuẩn quy định [H3-3-01-02].

Diện tích sân chơi với diện tích 9.100 m² [H3-3-01-02] chiếm 30% tổng diện tích sử dụng của nhà trường. Khu sân chơi của học sinh chưa đáp ứng được yêu cầu do chưa được bê tông hóa. Khu bãi tập của học sinh có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao, đảm bảo an toàn cho học sinh [H3-3-01-04](Danh mục các thiết bị tập luyện TDTT).

Mức 2:

Khu sân chơi của học sinh được lát gạch và bê tông hóa kiên cố đảm bảo an toàn cho học sinh và đảm bảo có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao và đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3-01-04]

Mức 3:

Tổng diện tích mặt bằng của trường trên 2,9ha[H3-3-01-01](Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

2. Điểm mạnh

Trường THCS Nguyễn Tất Thành có vị trí riêng biệt, có hàng rào bao quanh đảm bảo an toàn, trật tự. Sân trường được trồng nhiều cây xanh, cây cảnh, đảm bảo mỹ quan và đảm bảo vệ sinh . Diện tích mặt bằng trường đạt chuẩn, có đủ sân chơi cho học sinh, có khu giáo dục thể chất riêng; có sân bóng đá Mini.

Nhà trường đã sử dụng có hiệu quả diện tích đất hiện có và thường xuyên tuyên truyền đến toàn bộ CBGV-CNV, học sinh toàn trường công tác trồng và chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp.

3. Điểm yếu

Trường còn thiếu tường rào ở khu giáo dục thể chất bao quanh kiên cố; taluy phía trước cổng chưa hoàn thành do đó về mùa mưa có hiện tượng sạt lở làm ảnh hưởng đến vui chơi và giải trí của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Đề xuất, tham mưu cấp trên xây dựng thêm tường rào khu giáo dục thể chất và lát taluy phía trước.

- Lập kế hoạch xin kinh phí và Xã hội hóa, tài trợ để xây dựng tường rào và lát taluy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có tổng số phòng học 25 phòng học văn hóa cho 25 lớp, phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng. Mỗi phòng 2 quạt trần và 8 bóng đèn, 1 bảng từ và bàn ghế giáo viên đúng chuẩn. Bàn ghế học sinh đầy đủ đảm bảo theo qui cách phù hợp với lứa tuổi học sinh [H3-3-02-01]

Nhà trường có đủ các phòng học bộ môn theo quy định. Các phòng bộ môn được khai thác có hiệu quả và theo các quy định hiện hành[H3-3-02-02]; [H3-3-02-03].

Trường có 01 phòng cho hoạt động Đoàn-Đội và 01 phòng thư viện và 01 phòng truyền thống đảm bảo theo yêu cầu và khai thác hiệu quả nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.[H3-3.2-03]

Mức 2:

Nhà trường có 25 phòng học cho học sinh và các phòng học bộ môn theo quy định được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định có đầy đủ tiện nghi, thoáng mát [H3-3.2-03] , [H3-3.2-02]. Các phòng học và phòng bộ môn đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh toàn trường kể cả học sinh khuyết tật.

Nhà trường có đầy đủ các khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định; Nhà đa năng có sức chứa khoảng 500 chỗ ngồi, các thiết bị đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường cũng như của ngành.[H3-3.2-03]

Mức 3:

Trường có đầy đủ các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định, các phòng học, phòng bộ môn sạch sẽ thoáng mát, có đủ ánh sáng. Nhà trường sắp xếp phòng dùng tư vấn học đường và phân công giáo viên kiêm nhiệm theo quy định, dùng phòng truyền thống làm địa điểm tư vấn học sinh.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ phòng học bộ môn, phòng chức năng nhằm đảm bảo cho hoạt động dạy học theo quy định.

- Trường được xây dựng kiên cố và đúng chuẩn, phòng học và các phòng chức năng được bố trí hợp lý, thuận lợi trong quá trình dạy và học.

- Việc quản lý, sử dụng các khối phòng nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Các phòng bộ môn máy móc, thiết bị dạy học còn hạn chế; hóa chất thực hành thí nghiệm hết hạn sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Lập kế hoạch xin kinh phí để mua thiết bị, hóa chất phục vụ cho việc dạy và học.

- Huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo cung cấp thiết bị, hóa chất phục vụ dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối hành chính quản trị có: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, văn thư, phòng bảo vệ, kế toán, Đoàn đội.[H3-3.2-03], [H3-3.3-01], [H3-3.3-02].

Nhà trường có 02 phòng học tin học, 01 phòng âm nhạc, nghệ thuật, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H3-3.2-03].

Khu để xe cho giáo viên, nhân viên, học sinh bố trí hợp lý trong khuôn viên trường đảm bảo an toàn, trật tự và vệ sinh; nhà xe có mái che mưa nắng nên xe được bảo quản tốt. Nhà xe giáo viên được bố trí gần công trường kế sát phòng bảo vệ nên được đảm bảo an toàn (diện tích: 110m²). Nhà xe cho học sinh được bố trí đối diện phòng học hợp với khuôn viên nhà trường (diện tích: 180m²) [H3-3.4-03].

Hàng năm nhà trường tu sửa các cơ sở vật chất đã xuống cấp nhằm mục đích đảm bảo tốt nhất cho công tác giáo dục.

Mức 2:

Nhà trường có đủ khối phòng phục vụ học tập và làm việc: phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng đầy đủ thiết bị và phương tiện làm việc; các chức năng như phòng hội đồng, phòng y tế, thư viện phục vụ giáo viên và học sinh, phòng thực hành đạt chuẩn [H3-3-03-01](Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường); [H3-3-01-02](Sơ đồ tổng thể nhà trường); [H3-3-03-02](Biên bản kiểm kê tài sản cuối năm).

Mức 3:

Nhà trường có Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

2. Điểm mạnh

- Khối phòng làm việc, phòng chức năng trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt trong công tác quản lý, và hoạt động dạy và học.
- Trang cấp đầy đủ các loại thuốc và thiết bị y tế tối thiểu phục vụ học sinh .
- Phòng Tin học và các phòng chức năng, phòng thực hành đã được nối mạng Internet đảm bảo việc cập nhật thông tin và việc học tập của học sinh.
- Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học

3. Điểm yếu

Hiện nay máy tính phục vụ khối hành chính quản trị cấu hình máy thấp; máy pho tô không có do đó ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu các cấp để cấp máy tính, máy pho tô phục vụ bộ phận hành chính.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Công trình vệ sinh được chia làm hai: Một bên dành cho giáo viên và một bên dành cho học sinh. Trong mỗi khu vệ sinh chia riêng ra nam và nữ. Phía trước khu vệ sinh được bố trí một bể dài để rửa tay với nhiều vòi nước. Tất cả các phòng vệ sinh đều có cửa để đóng mở. Khu vệ sinh được thiết kế thoáng mát và thường xuyên làm vệ sinh sạch sẽ, có hệ thống thoát nước thải ra ngoài [H3-3-04-01](Hồ sơ thiết kế xây dựng trường học), [H3-3-01-02](Sơ đồ tổng thể nhà trường), [H3-3-04-02](ảnh chụp khu nhà vệ sinh).

Nhà trường đã có hệ thống cung cấp nguồn nước sạch-nước máy, có hệ thống lọc phục vụ giáo viên và học sinh đạt tiêu chuẩn. Trường đã hợp đồng thu gom rác hàng tháng đảm bảo vệ sinh [H3-3-04-04](Biên bản chứng nhận nguồn nước sạch của ngành y tế).

Nhà trường đã ký hợp đồng với công ty Nghĩa Hà(công ty môi trường) và hợp đồng 01 lao công hằng ngày thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.

Mức 2:

Công trình vệ sinh được chia làm hai: Một bên dành cho giáo viên và một bên dành cho học sinh. Trong mỗi khu vệ sinh chia riêng ra nam và nữ. Phía trước khu vệ sinh được bố trí một bể dài để rửa tay với nhiều vòi nước. Tất cả các phòng vệ sinh đều có cửa để đóng mở. Khu vệ sinh được thiết kế thoáng mát và thường xuyên làm vệ sinh sạch sẽ, có hệ thống thoát nước thải ra ngoài [H3-3-04-01](Hồ sơ thiết kế xây dựng trường học), [H3-3-01-02](Sơ đồ tổng thể nhà trường), [H3-3-04-02](ảnh chụp khu nhà vệ sinh).

Nhà trường đã có hệ thống cung cấp nguồn nước sạch-nước máy, có hệ thống lọc phục vụ giáo viên và học sinh đạt tiêu chuẩn. Trường đã hợp đồng thu gom rác hàng tháng đảm bảo vệ sinh [H3-3-04-04](Biên bản chứng nhận nguồn nước sạch của ngành y tế).

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng nhà xe, nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh đảm bảo đạt yêu cầu; nhân viên vệ sinh luôn đảm bảo tốt công tác vệ sinh.

- Có hệ thống lọc nước sạch đúng chuẩn phục vụ học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà để xe gv, hs xuống cấp, hệ thống cấp nước, xử lý nước sạch cho nhà trường đã xuống cấp cần được sửa chữa và thay thế. Hiện tại số học sinh của đơn vị là 1089 trong khi đó có 01 khu vệ sinh nên xảy ra tình trạng quá tải.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Lập kế hoạch xin kinh phí sơn sửa lại nhà để xe của gv và hs, sửa chữa hệ thống đường ống dẫn nước, các lõi lọc của máy lọc nước.

- Lập tờ trình xin chủ trương xây thêm hoặc mở rộng khu vệ sinh cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thiết bị, đồ dùng dạy học có đầy đủ đảm bảo phục vụ cho việc dạy và học, có 2 phòng thực hành bộ môn : Hóa - Sinh, Lý - Công nghệ; mỗi phòng được bố trí các tủ để đựng thiết bị thí nghiệm; diện tích mỗi phòng 56m², và một phòng dùng để thiết bị dùng chung diện tích 22m². Tính đến nay, trường có đủ thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học được bổ sung vào danh mục theo thứ tự hằng năm. Bộ phận thiết bị nghiên cứu các nội dung quy định về việc mua sắm, sử dụng thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mua sắm, bảo quản và phát triển đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập [H3-3-06-01](Danh mục thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học); [H3-3-06-02](hình ảnh).

Thiết bị, đồ dùng dạy học có đầy đủ đảm bảo phục vụ cho việc dạy và học, có 2 phòng thực hành bộ môn : Hóa - Sinh, Lý - Công nghệ; mỗi phòng được bố trí các tủ để đựng thiết bị thí nghiệm; diện tích mỗi phòng 56m², và một phòng dùng để thiết bị dùng chung diện tích 22m². Tính đến nay, trường có đủ thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học được bổ sung vào danh mục theo thứ tự hằng năm. Bộ phận thiết bị nghiên cứu các nội dung quy định về việc mua sắm, sử dụng thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mua sắm, bảo quản và phát triển đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập [H3-3-06-01](Danh mục thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học); [H3-3-06-02](hình ảnh).

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê, rà soát về số lượng và chất lượng đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm đánh giá được công tác quản lý, hiệu quả sử dụng các thiết bị dạy học [H3-3-03-02](Biên bản kiểm kê tài sản cuối năm). Qua đó nhà trường tiến hành mua bổ sung các thiết bị, đồ dùng còn thiếu. Có ban nghiệm thu để nghiệm thu về số lượng cũng như chất lượng giữa trường và bên cung ứng theo quy trình mua sắm và nghiệm thu theo quy định[H3-3-06-05](Sổ sách, chứng từ chi cho sửa chữa, mua đồ dùng, thiết bị dạy học).

Mức 2:

Nhà trường nối mạng Internet bằng cáp quang cho tất cả phòng máy thực hành của học sinh, cho hệ thống máy tính của BGH và các bộ phận trong nhà trường, lắp wifi để cán bộ giáo viên có thể vào mạng Internet bất cứ lúc nào. Thư viện luôn mở cửa để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có điều kiện khai thác thông tin phục vụ các hoạt động giáo dục [H3-3-05-08](Báo cáo tổng kết năm học).

Thiết bị, đồ dùng dạy học có đầy đủ đảm bảo phục vụ cho việc dạy và học, có 2 phòng thực hành bộ môn : Hóa - Sinh, Lý - Công nghệ; mỗi phòng được bố trí các tủ để đựng thiết bị thí nghiệm; diện tích mỗi phòng 56m², và một phòng dùng để thiết bị dùng chung diện tích 22m². Tính đến nay, trường có đủ thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học được bổ sung vào danh mục theo thứ tự hằng năm. Bộ phận thiết bị nghiên cứu các nội dung quy định về việc mua sắm, sử dụng thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mua sắm, bảo quản và phát triển đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập [H3-3-06-01](Danh mục thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học); [H3-3-06-02](hình ảnh).

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê, rà soát về số lượng và chất lượng đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm đánh giá được công tác quản lý, hiệu quả sử dụng các thiết bị dạy học [H3-3-03-02](Biên bản kiểm kê tài sản cuối năm).

Qua đó nhà trường tiến hành mua bổ sung các thiết bị, đồ dùng còn thiếu. Có ban nghiệm thu để nghiệm thu về số lượng cũng như chất lượng giữa trường và bên cung ứng theo quy trình mua sắm và nghiệm thu theo quy định[H3-3-06-05](Sổ sách, chứng từ chi cho sửa chữa, mua đồ dùng, thiết bị dạy học).

Ngoài ra giáo viên còn tự làm một số đồ dùng dạy học để phục vụ cho công tác giảng dạy và tham gia hội thi thiết bị dạy học tự làm cấp đạt giải cấp trường [H3-3-06-03](Danh mục đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm). Có đầy đủ sổ theo dõi mượn thiết bị theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo[H3-03-06-04](Sổ đăng ký mượn đồ dùng dạy học)

Mức 3:

Có 2 phòng thực hành bộ môn : Hóa - Sinh, Lý - Công nghệ; mỗi phòng được bố trí các tủ để đựng thiết bị thí nghiệm; diện tích mỗi phòng 56m², và một phòng dùng để thiết bị dùng chung diện tích 22m². Tính đến nay, trường có đủ thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học được bổ sung vào danh mục theo thứ tự hằng năm. Bộ phận thiết bị nghiên cứu các nội dung quy định về việc mua sắm, sử dụng thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mua sắm, bảo quản và phát triển đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập [H3-3-06-01](Danh mục thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học); [H3-3-06-02](hình ảnh).

2. Điểm mạnh

- Có tương đối đầy đủ thiết bị và đồ dùng dạy học theo quy định.

- Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và chỉ đạo giáo viên sử dụng thiết bị dạy học hợp lý. Hoạt động của phòng bộ môn và phòng thiết bị dùng chung luôn đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh; có hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi việc sử dụng trang thiết bị của từng phòng. Tất cả giáo viên trong trường đều sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện thí nghiệm đầy đủ theo nội dung, yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

- Các phòng bộ môn đầy đủ diện tích và thiết bị tối thiểu, được trang trí sạch đẹp.

3. Điểm yếu

- Phòng bộ môn Hóa, Sinh học một số hóa chất đã hết hạn do đó một số tiết thực hành không thể thực hiện.

- Vị trí phòng Nhạc, Anh văn ở vị trí rất nóng về mùa nắng nên có phần ảnh hưởng đến chất lượng của một số tiết học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Đề xuất, tham mưu mua bổ sung các hóa chất hết hạn sử dụng để các tiết thực hành đạt hiệu quả cao hơn.

- Huy động tài trợ thêm một số quạt điện, hệ thống mái che cho các phòng bị ánh nắng chiếu vào.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm thư viện tiến hành bổ sung sách, báo và các tài liệu tham khảo theo danh mục sách xuất bản của Bộ giáo dục và đào tạo[H3-3-05-01]; ngoài ra nhà trường còn tăng cường các nguồn tài liệu của thư viện thông qua các vận động quyên góp từ các em học sinh, cấp phát không từ Bộ Giáo dục và đào tạo. Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện

trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3-05-02](Hồ sơ quản lí và theo dõi hoạt động thư viện hàng năm).

Thư viện có bộ máy quản lý tốt và khoa học, tổ chức công tác bạn đọc hoàn thiện nên luôn đáp ứng các yêu cầu của giáo viên và học sinh trong nhà trường[H3-3-05-03](Bảng nội quy thư viện). Thư viện đã tổ chức tốt việc tuyên truyền, giới thiệu sách đến với bạn đọc theo các ngày lễ kỷ niệm của đất nước. Thư viện luôn luôn sẵn sàng phục vụ bạn đọc[H3-3-05-04](Sổ thống kê bạn đọc, sổ mượn trả sách của giáo viên). Thư viện được bố trí hợp lý, yên tĩnh, thông thoáng, có đủ ánh sáng[H3-3-05-05](Ảnh chụp). Hằng năm, thư viện có kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, tạp chí và sách tham khảo theo các công văn rất đầy đủ và kịp thời [H3-3-05-06](Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng). Thư viện có các danh mục để tiện cho việc quản lý và theo dõi các nguồn tài liệu của thư viện [H3-3-05-07](Sổ đăng ký tổng quát, sổ đăng ký cá biệt, sổ vào báo). Thư viện nhà trường luôn đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh

Hằng năm thư viện tiến hành bổ sung sách, báo và các tài liệu tham khảo theo danh mục sách xuất bản của Bộ giáo dục và đào tạo[H3-3-05-01](Danh mục sách, báo, tài liệu tham khảo); ngoài ra nhà trường còn tăng cường các nguồn tài liệu của thư viện thông qua các vận động quyên góp từ các em học sinh, cấp phát không từ Bộ Giáo dục và đào tạo. Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3-05-02](Hồ sơ quản lí và theo dõi hoạt động thư viện hàng năm).

Mức 2:

Thư viện có bộ máy quản lý tốt và khoa học, tổ chức công tác bạn đọc hoàn thiện nên luôn đáp ứng các yêu cầu của giáo viên và học sinh trong nhà trường[H3-3-05-03](Bảng nội quy thư viện). Thư viện đã tổ chức tốt việc tuyên truyền, giới thiệu sách đến với bạn đọc theo các ngày lễ kỷ niệm của đất nước. Thư viện luôn luôn sẵn sàng phục vụ bạn đọc[H3-3-05-04](Sổ thống kê bạn đọc, sổ mượn trả sách của giáo viên). Thư viện được bố trí hợp lý, yên tĩnh, thông thoáng, có đủ ánh sáng[H3-3-05-05](Ảnh chụp). Hằng năm, thư viện có kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, tạp chí và sách tham khảo theo các công văn rất đầy đủ và kịp thời [H3-3-05-06](Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng). Thư viện có các danh mục để tiện cho việc quản lý và theo dõi các nguồn tài liệu của thư viện [H3-3-05-07](Sổ đăng ký tổng quát, sổ đăng ký cá biệt, sổ vào báo). Thư viện nhà trường luôn đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh

Mức 3:

Nhà trường nối mạng Internet bằng cáp quang cho tất cả phòng máy thực hành của học sinh, cho hệ thống máy tính của BGH và các bộ phận trong nhà trường, lắp wifi để cán bộ giáo viên có thể vào mạng Internet bất cứ lúc nào. Thư viện luôn mở cửa để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có điều kiện khai thác thông tin phục vụ các hoạt động giáo dục [H3-3-05-08](Báo cáo tổng kết năm học).

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng Thư viện rộng rãi, thoáng mát, được bố trí ở vị trí hợp lý, được trang bị hệ thống đèn điện, quạt máy tạo sự thoải mái cho bạn đọc. Nhà trường nối mạng Internet bằng cáp quang cho tất cả phòng máy thực hành của học sinh, cho hệ thống máy tính của BGH và các bộ phận trong nhà trường, lắp wifi để cán bộ giáo viên có thể vào mạng, có trang web của trường hoạt động tốt.

- Hằng năm nhà trường có kế hoạch bổ sung sách báo từ nhiều nguồn như: ngân sách, học phí, đóng góp của học sinh, để mua sắm thêm sách thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

- Chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công đoạn xử lý sách báo.
- Số lượng đầu sách về chủ đề Giáo dục sức khỏe giới tính vị thành niên và Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế; cơ sở vật chất phòng thư viện xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tăng cường số lượng đầu sách và ứng dụng CNTT vào công đoạn xử lý sách báo.
- Lập kế hoạch bổ sung số lượng sách báo (xin kinh phí mua sách, phong trào đóng góp sách báo trong giáo viên và học sinh).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 6/6 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Giáo dục là một tổng hoà các mối quan hệ xã hội, trong đó mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng bộ và Chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác vận động tài trợ, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu hằng năm... Ngoài ra mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể... đóng trên địa bàn ngày càng phát triển. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường THCS Nguyễn Tất Thành trong những năm qua. Ban đại diện CMHS nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc giáo dục con em. Thường xuyên hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền giáo dục, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn,... nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hằng năm nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh các lớp và trường ban, phó ban đại diện hội cha mẹ học sinh các lớp họp cử ra Ban đại diện hội cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mỗi học kỳ, giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường họp và rà soát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học có đề ra chương trình công tác cụ thể. Mỗi học kỳ, Ban đại diện cha mẹ học sinh họp với ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp

để thông báo tình hình học tập của học sinh. Hội cha mẹ học sinh phối hợp với Ban Giám hiệu nhà trường để đưa ra nhiều biện pháp giáo dục có hiệu quả

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm trường có tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh để bầu Ban Đại diện CMHS trường theo Điều lệ quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Đầu năm mỗi lớp đều có tổ chức hội nghị CMHS để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp.**[H4-4.1-01]** Ban đại diện CMHS của mỗi lớp gồm có 3 thành viên. Ban đại diện CMHS trường gồm có 7 thành viên, được bầu từ Ban đại diện CMHS của mỗi lớp. Ban đại diện CMHS của trường xây dựng kế hoạch, quy chế, phương hướng hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo đúng quy chế và Điều lệ Ban đại diện CMHS quy định.

Từ đầu mỗi năm học tùy vào tình hình thực tế và nhiệm vụ năm học mà Ban đại diện CMHS lập kế hoạch hoạt động phù hợp góp phần không nhỏ trong công tác phối hợp giáo dục học sinh và các nhiệm vụ khác cùng với nhà trường.**[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]**

Hoạt động của Ban đại diện CMHS thực hiện theo đúng tiến độ. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp Ban đại diện CMHS của trường 3 tháng một lần và họp toàn thể cha mẹ học sinh một năm 3 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. Trong các cuộc họp, Ban đại diện CMHS đã thống nhất được kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với hội CMHS để giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường; thúc đẩy sự quan tâm, phối kết hợp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đánh giá kết quả hoạt động trong năm học. Đồng thời phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.**[H4-4.1-04]**.

Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học có đề ra chương trình công tác cụ thể. Mỗi học kỳ, Ban đại diện cha mẹ học sinh họp với ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp để thông báo tình hình học tập của học sinh. Hội cha mẹ học sinh phối hợp với Ban Giám hiệu nhà trường để đưa ra nhiều biện pháp giáo dục có hiệu quả (biên bản họp phụ huynh học sinh). Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với Ban đại diện CMHS để cùng tham gia chăm lo giáo dục cho học sinh nhất là những em có hoàn cảnh khó khăn hoặc chậm tiến bộ trong học tập. Ban đại diện CMHS trường đã phối hợp với nhà trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các phong trào hội thi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. **[H4-4.1-04]** Trong các cuộc họp đều bố trí thời gian để ban đại diện có thể trao đổi; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh do đó đã góp phần không nhỏ để các kế hoạch giáo dục, tài chính của nhà trường được thực hiện tốt. **[H4-4.1-03]** Trong những năm qua nhà trường và Ban đại diện CMHS đã vận động các em có nguy cơ bỏ học trở lại trường nên số học sinh bỏ học rất ít. **[H4-4.1-05]**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Các nhiệm vụ của ban đại diện CMHS theo kế hoạch đã được xây dựng dựa theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong những năm qua Ban đại diện CMHS đã làm tốt trong việc phối hợp giáo dục và xây dựng cơ sở vật chất nhà trường. Hàng năm, Ban đại diện CMHS đã vận động để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, giám sát xây dựng nhiều công trình lớn như làm công trình nhà vệ sinh cho học sinh, nâng cấp và sửa chữa sân trường, công trình sân thể dục thể thao, sân khấu ngoài trời, lập quỹ hỗ trợ khen thưởng học sinh, hỗ trợ hoạt động trải nghiệm thực tế để giáo dục truyền thống lịch sử, đưa đón học sinh đi thi Hội khỏe Phù Đổng các cấp...Ban đại diện CMHS phối hợp rất tốt các nhiệm vụ theo quy định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. **[H4-4.1-06]; [H4-4.1-04]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tạo điều kiện để Ban Đại diện cha mẹ học sinh làm việc đúng điều lệ. Ban Đại diện cha mẹ học sinh sinh hoạt đều, đúng định kỳ, hoạt động nhiệt tình năng nổ cùng với nhà trường tích cực tham mưu với Chính quyền địa phương giúp đỡ về cơ sở vật chất tạo điều kiện dạy và học đưa nhà trường ngày càng xanh sạch đẹp.

Ban đại diện CMHS trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác hỗ trợ học sinh khó khăn và giáo dục học sinh chậm tiến bộ, vận động tài trợ cho các hoạt động của nhà trường. Ban đại diện CMHS trường có kế hoạch phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường trong việc tuyên truyền đến các phụ huynh học sinh có trách nhiệm quản lý, giáo dục đạo đức học sinh. Ban Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban ĐDCMHS ban hành. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường giúp nhà trường hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Ban đại diện CMHS có một số thành viên sinh hoạt chưa đều, các cuộc họp còn vắng do đó ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động cho lớp.

Một vài lớp, công tác phối kết hợp của Ban đại diện CMHS lớp với giáo viên chủ nhiệm chưa được thường xuyên.

Một số phụ huynh trong Ban đại diện CMHS chưa thực sự đi vào hoạt động theo Điều lệ, chưa phát huy hết quyền và trách nhiệm của mình

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của ban thường trực hội cha mẹ học sinh.
- Ban thường trực có kế hoạch phân công cụ thể cho mỗi thành viên.
- Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

- Trong năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường cần xây dựng Nghị quyết cụ thể theo điều lệ. Nhà trường xây dựng và thực hiện Quy định khen thưởng đối với các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, cha mẹ học sinh đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường sẽ tham mưu hướng dẫn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện và lưu giữ các kế hoạch hoạt động, quy chế phối hợp, các Nghị quyết và các loại hồ sơ của Ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm để toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh thực sự đi vào hoạt động theo Điều lệ, phát huy hết quyền và trách nhiệm của mình.

- Trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ định hướng cho việc bầu chọn những phụ huynh có năng lực, nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào Ban đại diện CMHS để phát huy vai trò hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục

khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cùng với công tác dạy và học, trong những năm qua, BGH luôn quan tâm tới công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường luôn tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trong các buổi lễ khai giảng, tổng kết, lễ kỉ niệm 20/11, Đại hội Đoàn thanh niên, Đại hội công đoàn, nhà trường đã phổ biến mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch, chất lượng giáo dục của HS và sự phát triển của nhà trường đến các cấp lãnh đạo và CMHS tham dự

Trường THCS Nguyễn Tất Thành luôn chủ động tham mưu cho Đảng ủy, UBND Phường Nghĩa Thành về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Hằng năm nhà trường chủ động lập tờ trình với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và kế hoạch huy động sự đóng góp của phụ huynh để xây dựng, sửa chữa trường lớp.**[H4-4.2-01]** Trong các Hội nghị Công chức đầu năm học nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo địa phương.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Qua các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. **[H4-4.1-03]** Nhà trường đã nhiều lần mời đài truyền hình về ghi hình đưa tin về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Thường xuyên đăng bài lên trang mạng của trường những nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. **[H4-4.2-02]**

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng theo đúng quy định hiện hành. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS làm tốt công tác vận động sự hỗ trợ tự nguyện bằng tiền và hiện vật từ các tổ chức, các mạnh thường quân ở địa phương và phụ huynh để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.**[H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.2-05]** Chẳng hạn hỗ trợ bảo hiểm Y tế, quần áo, tập vở, học bổng cho học sinh nghèo; hỗ trợ học sinh đi trải nghiệm thực tế, thi hội khỏe Phù Đổng..**[H4-4.2-03]; [H4-4.1-07]**

Mức 2:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế của trường, hàng năm, hiệu trưởng chủ động trực tiếp tham mưu với Đảng ủy, UBND xã, Phòng GD&ĐT về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường, như: Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch xây dựng đơn vị văn hóa, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học...**[H4-4.2-01]; [H1-1.1-03]**

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Hàng năm nhà trường luôn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh: phối hợp với công an phường, thị xã (Thành phố) để tổ chức tốt việc cam kết thực hiện các quy định về an ninh, phòng chống cháy nổ, các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông...Phối hợp với trung tâm y tế dự phòng tổ chức ngoại khóa tuyên truyền về giáo dục giới tính, bạo lực học đường; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường cũng đã phối hợp với đoàn thanh niên để tổ chức các hoạt động đoàn thanh niên, mở các lớp đối tượng đoàn cho học sinh lớp 9. Định kì chăm sóc vệ sinh ở nghĩa trang liệt sỹ, vệ sinh các tuyến đường gần trường, tham gia các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ của phường. Tặng các suất quà cho hộ nghèo, gia đình liệt sỹ nhân ngày tết cổ truyền; tham quan các đôn biên phòng, giáo dục lịch sử, truyền thống dân tộc nhân ngày 22/12. Nhà trường, công đoàn và đoàn đội tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong công tác bàn giao học sinh cho Đoàn Phường trước khi nghỉ tết, nghỉ hè. **[H4-4.2-02] ; [H1-1.2-02]**

Mức 3:

Nhà trường được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng và tham gia nhiệt tình các hoạt động của thị xã nên nhà trường được các cấp công nhận là "Đơn vị văn hóa". Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương .

Nhờ làm tốt công tác tham mưu, sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền nhà trường đã được đầu tư nhiều công trình lớn như: sân bóng đá mini, sân chơi... Các tổ chức Đoàn thể, các mạnh thường quân, doanh nghiệp của địa phương cũng đóng góp lớn cho cơ sở vật chất ngày càng khang trang, đầy đủ: dãy nhà vệ sinh cho học sinh, sân thể dục thể thao...tất cả góp phần quyết định cho nhà trường đủ điều kiện xây dựng trường đạt KĐCL và Chuẩn Quốc gia. **[H4-4.2-03]** Các phong trào văn nghệ, thể thao, hội trại được đầu tư về chất lượng. Chất lượng hai mặt giáo dục của trường luôn trong nhóm dẫn đầu Thị Xã (Thành phố). Trường THCS Nguyễn Tất Thành xứng đáng là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. **[H4-4.2-04];[H4-4.2-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể cá nhân của địa phương để tăng cường CSVC và thiết bị trường học, phối hợp với Công an phường để bảo đảm ANTT trong và ngoài trường học, mời Công an thị xã Gia Nghĩa nói chuyện về ATGT và tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

Nhà trường có mối quan hệ mật thiết với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả.

Đa số Phụ huynh học sinh có sự quan tâm đến việc học tập của con em mình cũng như các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thường xuyên có các cuộc họp định kì và đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài trường đôi lúc chưa thường xuyên liên tục. Công tác vận động, huy động có lúc chưa thật kịp thời, chưa thu hút được nhiều nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Thường xuyên kết hợp tổ chức với các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong địa phương để vận động, tuyên truyền về ANTT.

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh đạt được, tăng cường tổ chức các buổi giao lưu với các tổ chức xã hội trong địa bàn vào các ngày lễ lớn. Tiếp tục khuyến khích, động viên kịp thời cả về tinh thần lẫn vật chất đối với những học sinh có tiến bộ, vượt khó trong học tập.

- Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân Phường Nghĩa Trung, các tổ chức, đoàn thể của địa phương, các mạnh thường quân để tăng cường nguồn lực, tài lực giúp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kịp thời hỗ trợ động viên, khen thưởng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Có sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của nhà trường. Sự quan tâm của Hội cha mẹ học sinh đối với nhà trường tốt. Ban đại diện CMHS nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc giáo dục con em. Thường xuyên hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền giáo dục, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn,... nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tuy nhiên việc phối hợp giữa nhà trường và Hội cha mẹ học sinh trong việc giáo dục các em học sinh chưa ngoan còn gặp nhiều khó khăn và chưa thực sự có hiệu quả.

Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài trường đôi lúc chưa thường xuyên liên tục.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục; Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường ; Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần một cách rõ ràng và cụ thể, bám sát theo kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục & Đào tạo, kế hoạch hoạt động chuyên môn được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của trường [H1-1.1-04] . Các tổ chuyên môn của nhà trường căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ [H1-1.1-05]. Nhà trường xây dựng thời khóa biểu với đầy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch; có kế hoạch theo chuẩn kiến thức kỹ năng đã điều chỉnh [H1-1.8-01]

Tất cả tổ các tổ chuyên môn và giáo viên đều lập báo giảng trước hằng tuần để dựa vào đó xây dựng kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp [H5-5.1-03]. tổ chức dạy học có chất lượng, giáo viên đã chú

ý xây dựng kế hoạch dạy học có sự đầu tư lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức học tập phù hợp với từng đối tượng học sinh [H5-5.1-04]

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch tập huấn rà đề kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng năng lực[H1-1.8-01]

Mức 2:

Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh[H5-5.1-04]

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn về học[H5-5.1-02] .Đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình học sinh của khối lớp mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo hợp lý. Nhờ vậy, hằng năm nhà trường đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp[H5-5.2-01] Tuy có nhiều cố gắng nhưng số lượng học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi chưa cao.

Mức 3:

Hằng năm nhà trường, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh[H1-1.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định. Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công tác tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được thực hiện thường xuyên.

Các tổ chuyên môn trong nhà trường thường xuyên bám sát nội dung kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ đề ra trong năm học.

Giáo viên tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới, lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với từng đối tượng học sinh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi các cấp chưa cao. Một số Giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hiện nội dung chương trình còn thiếu nhiều, dẫn đến áp dụng phương các phương pháp giáo dục mang lại kết quả còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Đồng thời tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên toàn trường một số các kỹ năng trong hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo, Ban đại diện Phụ huynh học sinh, các tổ chức cá nhân trên địa bàn cùng tham gia hỗ trợ, tài trợ cho việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường phục vụ cho công tác dạy và học

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường lên kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện[H5-5.1-02]

Nhà trường lên kế hoạch phân công giáo viên thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, lập danh sách những học sinh gặp khó khăn để hỗ trợ các em trong quá trình học tập[H5-5.1-03]

Hằng năm nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện[H1-1.4-03]

Mức 2:

Nhà trường lên lịch, phân công chuyên môn thực hiện phụ đạo những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục[H5-5.1-02]

Mức 3:

Nhà trường có một số học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận tham gia học tại trường[H5-5.5-03]

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và

có chương trình cụ thể rõ ràng. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết quả về giáo dục các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường ổn định và từng bước được nâng cao.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham quan còn ít do hạn chế về kinh phí tổ chức. Nguồn kinh phí động viên giáo viên tham gia bồi dưỡng thêm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy hơn nữa về tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trong những năm học tới, nhà trường sẽ tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh; các tổ chức, cá nhân để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại nhiều hơn và mở rộng đối tượng tham gia đến học sinh khối lớp.

Huy động nguồn kinh phí để hỗ trợ cho các giáo viên tham gia bồi dưỡng thêm cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường lên kế hoạch dạy lồng ghép, tích hợp chương trình giáo dục địa phương cho học sinh trong một số tiết họcđ[H1-1.8-01]

Nhà trường yêu cầu học sinh viết bài, làm bài kiểm tra có tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong các môn học đảm bảo khách quan và hiệu quả[H5-5.5-03]

Hằng năm nhà trường đã rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương[H1-1.1-01]

Mức 2:

Tài liệu giáo dục địa phương được nhà trường cập nhật thông qua các tài liệu do cấp trên cung cấp, nên nó phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với lý luận với thực tiễn[H5-5.1-03]; Ngoài tài liệu nhà trường còn tổ chức cho các em học sinh thăm quan

một số danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn học. Giáo dục học sinh thông qua các buổi tham quan di tích lịch sử [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục địa phương, bằng nhiều hình thức: Học tại lớp thông qua tài liệu, sách tham khảo, đi tìm hiểu thực tế ở môn Lịch sử, tìm hiểu thông qua mạng Internet. Để các em học sinh thấy được sự đa dạng và phong phú của các vùng miền trên đất nước.

Nhà trường luôn cập nhật và rà soát bổ sung một số tài liệu địa phương kịp thời cho giáo viên. Từ đó giúp giáo viên có được những sự chủ động trong kế hoạch giảng dạy của mình.

3. Điểm yếu

Số lượng đầu sách giáo dục địa phương còn ít, đồ dùng dành cho các tiết dạy giáo dục địa phương còn hạn chế, kinh phí để tổ chức cho các em thăm quan thực tế không có nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường bổ sung thêm số lượng đầu sách địa phương một số môn học.

Huy động nguồn lực tài chính, phối kết hợp với các tổ chức cho học sinh và giáo viên đi thực tế trong địa phương để học sinh có dịp hiểu hơn về địa phương mình.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường đều lên kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.3-01]

Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch [H5-5.3-01]

Đối với hoạt động hướng nghiệp nhà trường đã phân công đồng chí hiệu trưởng nhà trường phụ trách trong các năm học.

Nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp[H5-5.3-01] [H5-5.3-02] [H5-5.4-02]

Mức 2:

Nhà trường phối hợp với cấp trên, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, BCH hội phụ huynh, chính quyền địa phương tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực[H1-1.1-01]. Nhà trường đã định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp[H1-1.1-01].

Hoạt động hướng nghiệp được đánh giá trong tiết dạy học hướng nghiệp, các em nắm bắt được và có định hướng cụ thể trong tương lai.

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện nhà trường. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tho kế hoạch.

Đa số các em học sinh hào hứng tham gia các hoạt trải nghiệm và hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm vẫn chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác hoạt động trải nghiệm cho các em tham gia vào hoạt động trải nghiệm thực tế nhiều hơn với nhiều hình thức phong phú và đa dạng hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường lên kế hoạch lập thời gian biểu cho học sinh tham gia lớp định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương[H5-5.1-03] [H5-5.1-04]

Sau khi tham gia lớp học rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục đa số học sinh ngoan hơn, học tập, ứng xử với bạn bè thân thiện hơn, học lực có chuyển biến đi lên[H1-1.5-01]

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam[H1-1.1-01].

Tổ chức cho học sinh hiểu biết xã hội về “An toàn giao thông”, đuối nước, phòng chống bệnh tật, tổ chức cuộc thi sáng tạo khoa học, tổ chức cho học sinh đi thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình neo đơn

Mức 2:

Nhà trường tạo mọi điều kiện, hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện[H1-1.5-01]

Nhà trường thực hiện phương pháp dạy học định hướng năng lực để học sinh có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H1-1.5-01]

Mức 3:

Nhà trường hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn, cuộc thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên-nhi đồng do cấp trên tổ chức[H5-5.5-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất để dạy giáo dục kỹ năng sống, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hằng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

Chương trình giáo dục về kỹ năng sống được tích hợp trong các môn học trên lớp và lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật học sinh đã có chuyển biến tích cực. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Đa số học sinh đều tích cực tham gia các phong trào do đoàn đội tổ chức.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức tham gia các buổi ngoài giờ lên lớp về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, số học sinh tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phối kết hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh ý thức tốt hơn trong việc giáo dục kỹ năng sống; phát huy, kích lệ động viên giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc thi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm qua Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường[H1-1.1-01]

Hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường[H5-5.6-01]

Mỗi năm học nhà trường lên kế hoạch định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường[H1-1.1-05]

Mức 2:

Tập thể CBGV trong nhà trường luôn chú trọng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh, đồng thời tăng cường các biện pháp giúp đỡ học sinh yếu đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định của từng khối lớp. Vì vậy hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm đều đạt trên mức 98%, tỉ lệ học sinh lớp 9 hoàn thành chương trình hàng năm đạt tỉ lệ 100%[H1-1.1-01]

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước[H1-1.1-01]

Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;[H1-1.5-01] [H1-1.1-01][H5-5.6-01]

Hàng năm tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02%

học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học[H1-1.5-01] [H1-1.1-01][H5-5.6-01]

2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp cao, chiếm tỉ lệ 98% trở lên.

Tỷ lệ học sinh phải ở lại lớp không quá 10%

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

3. Điểm yếu

Chất lượng giáo dục mũi nhọn vẫn còn thấp, vẫn còn 1 số học sinh chưa có ý thức tự giác trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng mũi nhọn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh giáo dục học sinh có ý thức hơn trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 6/6 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng, kế hoạch, phương hướng, chiến lược phát triển. Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới áp dụng vào nhà trường.

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

Trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, nhà trường chưa đưa được các chương trình giáo dục tiên tiến trên thế giới vào áp dụng vào nhà trường. Chưa

đáp ứng được nhu cầu học tập và nâng cao chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm bám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược. Trên cơ sở đó, nhà trường điều chỉnh bổ sung những nội dung phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương qua từng giai đoạn. Đặc biệt nhà trường cần tìm hiểu các chương trình giáo dục tiên tiến và xây dựng kế hoạch cụ thể để đưa các chương trình giáo dục tiên tiến trên thế giới vào áp dụng tại nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

HS có hoàn cảnh khó khăn của nhà trường đã được giúp đỡ nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Nhà trường chưa có kế hoạch giáo dục dành cho từng HS có năng khiếu, vì vậy nhiều HS có năng khiếu chưa được hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan

2. Điểm mạnh

Nhà trường có HS có năng khiếu về văn hóa, văn nghệ, thể thao. Đây chính là nền tảng thúc đẩy sự phát triển giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số HS có hoàn cảnh khó khăn được giúp đỡ. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan nên nhà trường chưa có đủ điều kiện để đáp ứng mục tiêu giáo dục cho từng cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm tiếp theo, BGH, Hội chữ thập đỏ nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm huy động nguồn xã hội hóa, giúp đỡ nhiều HS có hoàn cảnh khó khăn, HS năng khiếu phát huy năng lực bản thân.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thuộc khu vực miền núi, điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn. Tuy nhiên, trong các một số năm học một số HS nhà trường đã mạnh dạn tham gia nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Các dự án khoa học, kĩ thuật của HS tham dự kì thi KHKT cấp tỉnh dành cho HS phổ thông đã được 02 giải khuyến khích

2. Điểm mạnh

HS nhà trường đam mê nghiên cứu khoa học, giải viên hướng dẫn nhiệt tình.

3. Điểm yếu

Số lượng HS tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Đa số các dự án khoa học mới dừng lại ở ý tưởng hoặc ở sản phẩm ban đầu, chưa được vận dụng hiệu quả vào thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm tiếp theo, BGH nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm khuyến khích và phát huy đam mê nghiên cứu khoa học ở học sinh. BGH thành lập hội đồng khoa học, phân công GV có chuyên môn tốt, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện được trang bị 01 máy vi tính để bàn cấu hình cao kết nối Internet không dây; có nguồn tài liệu truyền thống nhưng chưa đa dạng, phong phú và hạn chế về mặt số lượng và chưa có tài liệu số đáp ứng nhu cầu hoạt động.

2. Điểm mạnh

Thư viện có diện tích rộng, có Internet, mạng không dây phủ sóng trong khu vực trường đáp ứng yêu cầu truy cập của CB, GV, NV.

3. Điểm yếu

Nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số chưa đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục đầu tư về kinh phí, con người để mua thêm sách, tài liệu truyền thống, tài liệu số ngày càng phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm 2013 đến nay, nhà trường chưa hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển. Nhiều học sinh còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

2. Điểm mạnh

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục của nhà trường đã có nhiều chuyển biến. Tuy nhiên, kết quả vẫn chưa xứng tầm với vị trí là một trường trung tâm của thị xã

3. Điểm yếu

Nhiều học sinh còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương còn ở mức thấp, nhiều HS nhà xa trường, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình học tập của HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021 và những năm học tiếp theo, nhà trường phấn đấu hoàn thành tất cả các mục tiêu về chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, kết quả giáo dục của nhà trường có nhiều tiến bộ nhưng chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng ở trong huyện. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển tương đối mạnh, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm. Tuy nhiên trong nhiều năm các tổ chức trong nhà trường như Đoàn thanh niên, công đoàn, tổ chức Đảng... còn chưa thực sự phát huy được hết vai trò của mình.

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm liên tiếp, so với các trường THCS trên địa bàn thị xã, thành tích về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của nhà trường luôn nằm trong top đầu. Hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống cho học sinh phát triển mạnh, thu hút được đông đảo học sinh tham gia và đã đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Tổ chức Đảng trong thời gian 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, mới chỉ có 04 năm đạt danh hiệu Chi bộ trong sách vững mạnh.

Chất lượng mũi nhọn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, BGH nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn, phối kết hợp với các tổ chức trong nhà trường như Đoàn thanh niên, Công đoàn... thúc đẩy các phong trào, các hoạt động khác của nhà trường ngày càng phát triển. Các tổ chức cần lập kế hoạch, có chỉ tiêu phấn đấu cụ thể cho từng năm, từng giai đoạn, đồng thời đề ra những biện pháp để biến mục tiêu đó thành hiện thực

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 4/6 tiêu chí chiếm 66.7 %
 - Đạt: 2/6 tiêu chí chiếm 33.4 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: (28/28) (20/20) tiêu chí chiếm 100 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 4/6 tiêu chí chiếm 66.7 %
 - Đạt: 2/6 tiêu chí chiếm 33.4 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TẤT THÀNH tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt mức độ 2 trường chuẩn Quốc Gia.

Nghĩa Trung, ngày 11 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

